

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHẠM ĐỨC DŨNG

**ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN VỀ MA TÚY THEO PHÁP LUẬT
TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ THỰC TIỄN QUẬN
THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

Hà Nội, 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

PHẠM ĐỨC DŨNG

**ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN VỀ MA TÚY THEO PHÁP LUẬT
TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ THỰC TIỄN QUẬN
THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Ngành: Luật hình sự và Tổ tụng hình sự

Mã số: 8.38.01.04

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

TS. ĐINH THỊ MAI

Hà Nội, 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu ghi trong luận văn là trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Học viên

Phạm Đức Dũng

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN VỀ MA TÚY	6
1.1. Những vấn đề lý luận chung về điều tra vụ án ma túy	6
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm pháp lý của tội phạm về ma túy	6
1.1.2. Nhận thức chung về điều tra các vụ án về ma túy	13
1.1.3. Các yếu tố tác động, ảnh hưởng tới quy định và thực hiện điều tra các vụ án ma túy.....	20
1.2. Pháp luật về điều tra các vụ án ma túy.....	24
1.2.1. Giai đoạn trước năm 2015.....	24
1.2.2. Giai đoạn từ năm 2015 đến nay	27
Chương 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN VỀ MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	34
2.1. Khái quát tình hình địa bàn Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	34
2.2. Thực trạng về tổ chức lực lượng điều tra các vụ án về ma túy	36
2.3. Thực trạng hoạt động điều tra các vụ án về ma túy	38
2.3.1. Tiếp nhận và xử lý tố giác, tin báo.....	40
2.3.2 Lập kế hoạch điều tra	44
2.3.3. Lấy lời khai người làm chứng	45
2.3.4. Bắt, khám xét trong các vụ án ma túy	46
2.3.5. Hỏi cung bị can	48
2.3.6. Trưng cầu giám định	49
2.3.7. Kết thúc hoạt động điều tra	51
2.4. Nhận xét và đánh giá về hoạt động điều tra các vụ án về ma túy của Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.....	53

Chương 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG	
ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN VỀ MA TÚY	56
3.1. Dự báo tình hình tội phạm ma túy ở Việt Nam trong thời gian tới	56
3.1.1. Một số biểu hiện mới của tội phạm ma túy trong thời gian gần đây ở Việt Nam	56
3.1.2. Dự báo tình hình tội phạm ma túy ở Việt Nam trong thời gian tới	58
3.2. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả điều tra vụ án về ma túy	60
3.2.1. Hoàn thiện pháp luật và tăng cường hướng dẫn về các quy định mới về điều tra các vụ án về ma túy cho cán bộ điều tra	60
3.2.2. Kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường nguồn nhân lực điều tra các vụ án ma túy	64
3.2.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra các vụ án về ma túy	66
3.2.4. Tăng cường các biện pháp phối hợp của các cơ quan, tổ chức, lực lượng có liên quan trong điều tra vụ án ma túy.	69
3.2.5. Tăng cường công tác hợp tác quốc tế	71
KẾT LUẬN	73
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	74

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1: Cơ cấu tổ chức Cơ quan điều tra Công an Quận Thanh Xuân	37
Bảng 2.2: Cơ cấu tổ chức của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố Hà Nội	38
Bảng 2.3: Tổng hợp tình hình điều tra các vụ án về ma túy do Cơ quan điều tra Công an Quận Thanh Xuân thụ lý giải quyết giai đoạn 2013- 2017	39
Bảng 2.4: Tình hình tiếp nhận và xử lý tố giác, tin báo tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận Thanh Xuân	40
Bảng 2.5: Công tác bắt giữ tội phạm về ma túy của CQĐT Công an Quận Thanh Xuân, từ năm 2013 đến năm 2017	46
Bảng 2.6: Thống kê tang vật và thực trạng trưng cầu giám định của CQ ĐT Công an Quận Thanh Xuân (2013- 2017)	50
Bảng 2.7: Kết quả hoạt động kết thúc điều tra các vụ án về ma túy trên địa bàn Quận Thanh Xuân (2013-2017)	52

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của Đề tài

Những năm gần đây, tội phạm về ma túy vẫn có diễn biến phức tạp xu hướng gia tăng cả về số vụ, số lượng và đặc biệt là phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội. Đối tượng tham gia hoạt động liều lĩnh, tinh vi xảo quyệt; đa số các vụ đều hình thành các đường dây hoặc băng, ổ, nhóm; luôn thay đổi địa bàn hoạt động; khi bị phát hiện và truy bắt chúng luôn tìm cách che dấu hành vi phạm tội của bản thân và cho đồng bọn, gây khó khăn cho quá trình điều tra làm rõ của các lực lượng chức năng. Đặc biệt đây là loại tội phạm sẽ gây những hậu quả rất lớn về kinh tế - xã hội, an ninh trật tự, sức khỏe cộng đồng và lây nhiễm HIV/AIDS, ảnh hưởng đến nhiều mặt trong đời sống xã hội.

Vì vậy, đấu tranh chống tội phạm nói chung, đặc biệt là các tội phạm về ma túy nói riêng luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm chỉ đạo nhằm hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả tác hại do các loại tội phạm này gây ra cho xã hội. Công tác phòng, chống ma túy đã được Đảng, Nhà nước lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thường xuyên, liên tục và đồng bộ, như: hệ thống pháp luật về phòng chống ma túy, đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy đã được Nhà nước ban hành ngày càng hoàn thiện, đồng bộ nhằm tạo cơ sở pháp đầy đủ cho việc thực thi hiệu quả; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm ma túy, tăng cường thẩm quyền điều tra các vụ án ma túy, tăng cường đầu tư các trang thiết bị, vũ khí và công cụ hỗ trợ cho các lực lượng điều tra các vụ án ma túy... Hàng năm cơ quan chức năng đã phát hiện bắt giữ, xử lý hàng chục nghìn vụ vi phạm và tội phạm về ma túy, triệt phá nhiều đường dây ma túy lớn hoạt động nhiều năm, xóa nhiều tụ điểm ma túy phức tạp làm thay đổi tình hình ở một số địa bàn; các cơ quan tiến hành tố tụng đã đưa ra xét xử nghiêm minh một số lượng rất lớn các vụ án ma túy, đưa một số lượng lớn các đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện. Thông qua đó góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân đối với cuộc đấu tranh về tội phạm này.

Tuy nhiên, mặc dù các cơ quan thực thi pháp luật đã tăng cường các biện pháp đấu tranh với tội phạm về ma túy nhưng do lợi nhuận thu được từ tội phạm về ma túy là rất cao nên tình hình tội phạm về ma túy không có chiều hướng suy giảm mà ngày càng gia tăng cả về số vụ, tính chất, quy mô. Phương thức hoạt động của tội phạm về ma túy ngày càng tinh vi, xảo quyệt; các chất ma túy cũng đa dạng hơn, xuất hiện nhiều chất ma túy mới đáng chú ý như các loại ma túy tổng hợp được mua bán, tàng trữ, sử dụng nhiều hơn trong giới trẻ và là nguy cơ dẫn tới phạm tội hình sự do sử dụng ma túy.

Từ thực tiễn điều tra các vụ án ma túy của lực lượng Công an nhân dân tại quận Thanh Xuân trong 5 năm từ năm 2013 đến năm 2017 cho thấy, điều tra các vụ án ma túy là nhiệm vụ rất cấp bách và phức tạp, là nhiệm vụ thường xuyên và liên tục của lực lượng Công an nhân dân. Lực lượng Công an quận luôn đề cao trách nhiệm trong thực hiện thẩm quyền điều tra các vụ án ma túy, thực hiện các biện pháp nghiệp vụ trong công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn, do đó, trong thời gian qua, tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy đã được kiềm chế, không có đột biến và không phát sinh thêm địa điểm phức tạp mới, không có tình trạng tái trở lại các điểm phức tạp. Tuy nhiên, do tính chất địa bàn rộng, dân cư tăng nhanh và nhiều thành phần nên tội phạm ma túy trên địa bàn vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ và dấu hiệu phức tạp. Tình trạng bán lẻ, vận chuyển tàng trữ trái phép ma túy tổng hợp diễn biến phức tạp, phương thức thủ đoạn hoạt động của tội phạm này cũng ngày càng tinh vi, liều lĩnh, sử dụng vũ khí nóng khi hoạt động phạm tội, có xu hướng thực hiện tội phạm ở các khu chung cư cao cấp, gây khó khăn cho công tác điều tra, bắt giữ và xử lý.

Bên cạnh đó, công tác này đòi hỏi cơ quan có thẩm quyền điều tra các vụ án ma túy phải có sự chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ sâu sát, cán bộ chiến sỹ làm nhiệm vụ điều tra vụ án ma túy phải nắm vững các quy định của pháp luật tố tụng hình sự, có trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cao,

bản lĩnh vững vàng, nắm bắt tình hình diễn biến của tội phạm ma túy kịp thời, nắm vững địa bàn và đối tượng. Công tác điều tra tội phạm ma túy còn đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, cơ quan, tổ chức trên địa bàn và tăng cường sự tham gia tích cực của quần chúng. Trong khi đó, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đã có nhiều sửa đổi, bổ sung quan trọng, liên quan trực tiếp tới quy trình tố tụng nói chung và điều tra vụ án ma túy nói riêng. Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn áp dụng cụ thể, thống nhất pháp luật về tố tụng hình sự, về thẩm quyền điều tra và các biện pháp nghiệp vụ điều tra theo quy định mới còn chưa được ban hành kịp thời, đồng bộ, thống nhất dẫn tới những khó khăn nhất định cho cơ quan thực hiện điều tra vụ án ma túy. Các cơ quan tham gia, phối hợp vào quy trình điều tra vụ án ma túy cũng chưa thực sự nhận thức về trách nhiệm, vai trò của mình và chưa thực sự vào cuộc tích cực. Cán bộ làm công tác điều tra án ma túy còn mỏng về số lượng, trang bị vũ khí và công cụ hỗ trợ điều tra, nghiệp vụ còn hạn chế, chế độ, chính sách và khen thưởng, động viên còn chưa thực sự tương xứng.

Từ những phân tích, lập luận nêu trên, tác giả đã lựa chọn vấn đề ***“Điều tra các vụ án về ma túy theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội”*** làm đề tài luận văn thạc sĩ luật học, với mong muốn góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật tố tụng hình sự và nâng cao hiệu quả của công tác điều tra vụ án ma túy trên một địa bàn cụ thể.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Trên cơ sở làm sáng tỏ một cách có hệ thống những vấn đề lý luận liên quan đến điều tra các vụ án ma túy trong pháp luật tố tụng hình sự hiện hành, thực tiễn thực hiện hoạt động điều tra các vụ án ma túy của lực lượng Công an nhân dân trên địa bàn quận Thanh Xuân, luận văn đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra các vụ án ma túy của lực lượng Công an nhân dân trên địa bàn quận Thanh Xuân.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận văn đặt ra và tập trung giải quyết một số nhiệm vụ sau:

- Phân tích làm sáng tỏ một số đề lý luận về điều tra các vụ án về ma túy;
- Phân tích các quy định của pháp luật TTHS về điều tra các vụ án ma túy nói chung và của lực lượng Công an nhân dân nói riêng như thẩm quyền, trình tự thủ tục, các biện pháp ngăn chặn, các biện pháp thu thập chứng cứ, các biện pháp điều tra được áp dụng trong điều tra vụ án ma túy...
- Phân tích, đánh giá thực tiễn điều tra các vụ án ma túy của lực lượng Công an nhân dân trên địa bàn quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội ở những khía cạnh như kết quả đạt được và những hạn chế, khó khăn, nguyên nhân.
- Đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về điều tra vụ án ma túy nói chung và của lực lượng Công an nhân dân; các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả điều tra các vụ án ma túy trên thực tế.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn lấy các quan điểm khoa học, các quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về điều tra các vụ án ma túy, thực tiễn thực hiện điều tra các vụ án ma túy của lực lượng Công an nhân dân trên địa bàn quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội để nghiên cứu các vấn đề thuộc nội dung nghiên cứu của đề tài.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài được nghiên cứu dưới góc độ luật hình sự và tố tụng hình sự, tập trung nghiên cứu lý luận và thực trạng hoạt động điều tra các vụ án về ma túy của lực lượng Công an nhân dân tại quận Thanh Xuân từ năm 2013 đến năm 2017.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Đề tài nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về

xây dựng Nhà nước và pháp luật. Luận văn được nghiên cứu trên cơ sở lý luận của khoa học luật hình sự, luật tố tụng hình sự các tài liệu tham khảo từ các công trình nghiên cứu của các tác giả khác....

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: Thống kê, phân tích, tổng hợp, so sánh, đối chiếu với các quy phạm pháp luật hiện hành, phương pháp tham khảo ý kiến chuyên gia...

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Với việc làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và pháp lý về điều tra các vụ án ma túy, luận văn góp phần nhận thức thống nhất và sâu sắc hơn các quy định về vấn đề này trong tố tụng hình sự Việt Nam.

Với việc đánh giá đúng thực tiễn điều tra các vụ án ma túy theo pháp luật tố tụng hình sự trên địa bàn quận Thanh Xuân, đánh giá những thành tựu và nguyên nhân, những khó khăn, bất cập và nguyên nhân, luận văn rút ra được những đề xuất có cơ sở lý luận và thực tiễn. Những đề xuất này có giá trị tham khảo trong áp dụng của các cơ quan có thẩm quyền điều tra vụ án ma túy trên địa bàn.

Đề tài có giá trị làm tài liệu tham khảo và học tập đối với các sinh viên, học viên luật, người làm thực tiễn tại các Cơ quan điều tra, cán bộ nghiên cứu...

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, đề tài được kết cấu thành 3 chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về điều tra vụ án ma túy theo pháp luật tố tụng hình sự

Chương 2: Các quy định của bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam năm 2015 về điều tra vụ án ma túy và thực tiễn điều tra các vụ án ma túy trong lực lượng Công an nhân dân tại quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Chương 3: Các yêu cầu và giải pháp bảo đảm hiệu quả điều tra các vụ án ma túy theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN VỀ MA TÚY

1.1. Những vấn đề lý luận chung về điều tra vụ án ma túy

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm pháp lý của tội phạm về ma túy

a) Khái niệm chất ma túy

Hiện nay, trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nói chung quy định về “chất ma túy” rất nhiều. Tuy nhiên, khái niệm “chất ma túy” hiện đang được quy định ở 2 văn bản:

+ Luật phòng, chống ma túy năm 2000 (sửa đổi năm 2008)

Điều 2 Luật phòng, chống ma túy quy định về khái niệm các chất ma túy như sau:

“1. Chất ma túy là các chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục do Chính phủ ban hành.

2. Chất gây nghiện là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng.

3. Chất hướng thần là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng.

4. Tiền chất là các hoá chất không thể thiếu được trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma túy, được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành.

5. Thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần là các loại thuốc chữa bệnh được quy định trong các danh mục do Bộ Y tế ban hành, có chứa các chất quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

6. Cây có chứa chất ma túy bao gồm cây thuốc phiện (cây anh túc), cây cô ca, cây cần sa hoặc cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định”.

Quy định này của Luật phòng, chống ma túy đã nêu rất cụ thể khái niệm về chất ma túy. Tuy nhiên, đó là những quy định chung, mang tính tổng

quát về chất ma túy, chất gây nghiện, chất hướng thần..., đồng thời, ủy quyền cho Chính phủ quy định cụ thể danh mục các chất này.

+ Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định của Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của BLHS 1999. Tại mục 1.1. Phần I Thông tư này quy định về “chất ma túy” như sau:

“1. Về một số khái niệm

1.1. “Chất ma túy” là các chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành. Trong đó, cần phân biệt các trường hợp sau:

a) Đối với các chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch (như dung dịch thuốc phiện, dung dịch heroin dùng để tiêm, chích) hoặc chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng để tiện cho việc sử dụng thì không coi toàn bộ dung dịch này là chất ma túy ở thể lỏng mà cần xác định hàm lượng moocphin trong dung dịch để tính trọng lượng của chất ma túy đó;

b) Đối với xái thuốc phiện thì không coi là nhựa thuốc phiện mà phải xác định hàm lượng moocphin trong xái thuốc phiện để tính trọng lượng của thuốc phiện”.

Đồng thời, Mục 3.5, 3.6 Phần II của Thông tư này cũng quy định:

“3.5. Chất gây nghiện, chất hướng thần là chất ma túy; còn thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần là để chữa bệnh (chỉ chứa một hàm lượng nhất định chất ma túy) và được quản lý theo quy chế quản lý dược phẩm của Bộ Y tế. Người nào không thuộc đối tượng quy định tại Điều 201 BLHS mà vi phạm trong việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần nhằm mục đích kinh doanh thuốc chữa bệnh hoặc để chữa bệnh thì bị xử lý hành chính hoặc thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về một tội phạm tương ứng khác không phải là tội phạm về ma túy (ví dụ: tội kinh doanh

trái phép, tội buôn lậu...). Trường hợp sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần trái phép nhằm thỏa mãn nhu cầu về sử dụng trái phép chất ma túy cho mình hoặc cho người khác thì bị xử lý về tội phạm ma túy tương ứng (nếu thỏa mãn điều kiện về trọng lượng chất ma túy theo quy định của pháp luật).

3.6. Người nào tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy với số lượng sau đây không nhằm mục đích mua bán hay sản xuất trái phép chất ma túy khác thì áp dụng khoản 4 Điều 8 BLHS, theo đó không truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng phải bị xử lý hành chính:

- a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có trọng lượng dưới một gam;*
- b) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng dưới không phải một gam;*
- c) Lá, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có trọng lượng dưới một kilôgam;*
- d) Quả thuốc phiện khô có trọng lượng dưới năm kilôgam;*
- đ) Quả thuốc phiện tươi có trọng lượng dưới một kilôgam;*
- e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng dưới một gam;*
- g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng từ mười mililit trở xuống”.*

Với văn bản này, các nhà làm luật đã đưa ra khái niệm về “chất ma túy” chi tiết hơn để áp dụng khi giải quyết vụ án hình sự về ma túy. Cụ thể, Thông tư số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP đã nêu ra một số trường hợp như: xái thuốc phiện, chất ma túy ở thể rắn khi pha loãng... thì khi nào được coi là đối tượng thuộc sự điều chỉnh của pháp luật hình sự. Hay đối với các chất ma túy thì chỉ xử lý hình sự khi đạt được trọng lượng nhất định... Và đáng lưu ý là Thông tư số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP đã chỉ ra điểm còn vướng mắc lâu nay trong thực tiễn, đó là khẳng định thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần không phải là ma túy (nếu để xử lý các hành vi mua bán thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần thì cần thêm

điều kiện là “nhằm thoả mãn nhu cầu về sử dụng trái phép chất ma túy cho mình hoặc cho người khác”).

Nhìn chung, cả hai văn bản nêu trên đều đã đưa ra khái niệm giống nhau về “chất ma túy”: là các chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong các danh mục do Chính phủ ban hành [23, tr.66]. Trong bản Danh mục chất ma túy ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì chất ma túy bao gồm nhiều loại chất gây nghiện, chất hướng thần khác nhau; mỗi loại có cấu tạo, thành phần, mức độ nguy hiểm khác nhau, từ đó các biện pháp quản lý, kiểm soát và xử lý đối với người vi phạm cũng khác nhau.

Tuy nhiên, “chất ma túy” trong Luật phòng, chống ma túy không phải bao giờ cũng đồng nhất với “chất ma túy” trong Thông tư số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP. Nói cách khác, “chất ma túy” trong Luật phòng, chống ma túy không phải bao giờ cũng là đối tượng điều chỉnh của pháp luật hình sự trong Chương VIII “Các tội phạm về ma túy” mà nó cần phải đủ các yếu tố nhất định như: trọng lượng, thể tích, nhân thân của người phạm tội... mới trở thành đối tượng tác động của loại tội phạm này. Còn “chất ma túy” trong Thông tư số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP được xây dựng nhằm làm căn cứ cho việc xác định, giải quyết các vụ án hình sự về ma túy. Nói cách khác, “chất ma túy” trong Thông tư số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP là “chất ma túy” thuộc sự điều chỉnh của pháp luật hình sự.

b) Khái niệm tội phạm về ma túy

Trong 3 Công ước quốc tế về phòng, chống và kiểm soát ma túy của Liên hợp quốc, tội phạm về ma túy được hiểu là “Illicit traffic”, có nghĩa là buôn bán bất hợp pháp.

Điều 1 Công ước về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy và các chất hướng thần năm 1988, khái niệm “Buôn bán bất hợp pháp có nghĩa là

phạm tội theo các khoản 1, khoản 2 Điều 3 Công ước này” (gồm 11 nhóm hành vi). Khái niệm này bao hàm toàn bộ các hành vi liên quan đến ma túy, thể hiện thái độ đấu tranh chống tội phạm về ma túy đến cùng.

Trong Luật về các biện pháp trấn áp người phạm tội liên quan đến ma túy ở Thái Lan năm 1991, khái niệm tội phạm về ma túy tại Điều 3 được hiểu là “Phạm tội liên quan đến ma túy”, tức là việc sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, tiêu thụ hoặc sở hữu để tiêu thụ các chất ma túy và cũng bao gồm cả âm mưu, giúp đỡ, khuyến khích, trợ giúp hoặc mưu hoạch thực hiện hành vi phạm tội đó.

Trong Bộ luật hình sự và Luật phòng, chống ma túy của Việt Nam chưa có khái niệm tội phạm về ma túy.

Để nhận biết tội phạm về ma túy, trước hết phải xác định đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Các hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy... đều gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy được quy định trong BLHS. Người được coi là tội phạm về ma túy phải là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và ý thức được hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra.

c) Đặc điểm pháp lý của tội phạm về ma túy:

Các tội phạm về ma túy là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định tại Chương XX của BLHS năm 2015, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, các tiền chất để sản xuất chất ma túy và những hoạt động liên quan trực tiếp đến quá trình quản lý, sử dụng các chất ma túy và các tiền chất đó.

Cấu thành tội phạm của các tội phạm về ma túy được quy định như sau:

- Khách thể của các tội phạm về ma túy

Ma túy là loại độc dược gây nghiện cho người sử dụng. Con người chỉ cần sử dụng một vài lần chất ma túy hoặc chất hướng thần sẽ bị mắc nghiện,

có nhu cầu đòi hỏi thường xuyên với liều lượng ngày một nhiều hơn. Nếu không có ma túy đáp ứng kịp thời thì họ sẽ lên cơn vật vã, đau đớn về thể xác dẫn đến tình trạng mất ý chí và lý trí, có thể làm bất cứ thứ gì kể cả gây tội ác miễn là để thỏa mãn cơn nghiện của họ.

Do xác định được tác hại nguy hiểm của ma túy nên tại Điều 61 Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: "... Nghiêm cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, sử dụng trái phép thuốc phiện và các chất ma túy khác. Nhà nước quy định chế độ bắt buộc cai nghiện và chữa các bệnh xã hội nguy hiểm". Quyết định số 113/CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc quản lý thống nhất xuất, nhập khẩu thuốc và nguyên liệu làm thuốc chữa cho người bệnh, tại Điều 2 đã quy định: "... Việc xuất, nhập khẩu thuốc tâm thần do Bộ Y tế chọn đơn vị, tổ chức để giao nhiệm vụ". Nghị quyết số 06/CP ngày 26/01/1993 của Chính phủ cũng quy định: Bộ Y tế có trách nhiệm xác định các loại thuốc và phương pháp cai nghiện, quản lý việc sử dụng thuốc phiện và các chất ma túy khác vào sản xuất dược phẩm và nghiên cứu khoa học theo quy định của Nhà nước.

Do vậy, khách thể mà các tội phạm về ma túy đã xâm phạm tới chính là chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ở tất cả các khâu của quá trình quản lý chất ma túy và trật tự an toàn xã hội. Các tội phạm về ma túy có đối tượng là các chất ma túy. Hiện chúng ta xác định các chất ma túy, các chất hướng thần và các tiền chất ma túy dựa trên cơ sở tham khảo các bảng quy định về các chất ma túy và các chất hướng thần của ba Công ước của Liên Hợp quốc về kiểm soát ma túy.

- Mặt khách quan của các tội phạm về ma túy:

Hành vi khách quan của các tội phạm về ma túy tuy cũng có khác nhau về các hình thức thể hiện cụ thể như về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội. Song các hành vi giống nhau ở chỗ đều là các hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy. Đó có thể là

những hành vi thực hiện những điều mà Nhà nước cấm các cá nhân làm hoặc có thể là những hành vi của những người có trách nhiệm được Nhà nước giao đã không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc làm những việc ngoài phạm vi những quy định về quản lý, sử dụng chất ma túy.

Căn cứ vào hành vi thực hiện của các tội phạm về ma túy thì mặt khách quan của tội phạm thể hiện ở sáu nhóm hành vi sau:

- + Hành vi trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy (Điều 247);

- + Các hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (từ Điều 248 đến Điều 251);

- + Các hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy hoặc sử dụng trái phép chất ma túy (từ Điều 255 đến Điều 258);

- + Các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt ma túy hoặc tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 252, 253);

- + Các hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 254);

- + Các hành vi vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác (Điều 259).

Đối tượng tác động của tội phạm là các chất ma túy như thuốc phiện, heroin, cocain... và các tiền chất để sản xuất ra chất ma túy. Theo quy định tại BLHS năm 2015 thì hầu hết các tội phạm về ma túy đều được quy định là những tội có cấu thành hình thức. Hậu quả không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm. Tội phạm được coi là hoàn thành từ thời điểm người phạm tội đã thực hiện hành vi khách quan.

- Chủ thể của tội phạm về ma túy

Trong 10 điều luật quy định các tội phạm về ma túy thì chỉ có tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy (Điều 247) và tội

sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 255) thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, do vậy, theo quy định tại Điều 12 BLHS về tuổi chịu trách nhiệm hình sự thì chủ thể của hai tội phạm này có thể là người từ đủ 16 tuổi trở lên. 08 điều luật quy định các tội phạm về ma túy còn lại là các tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, do vậy, nếu người phạm tội bị truy tố theo khoản 2 của các tội này thì chủ thể của tội phạm có thể là những người từ đủ 14 tuổi trở lên. Riêng Điều 259 thì chủ thể của tội phạm còn có dấu hiệu quy định là người có trách nhiệm trong công tác này (chủ thể đặc biệt).

- Mặt chủ quan của tội phạm

Các tội phạm về ma túy đều được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Trong đó lỗi của người phạm vào các tội quy định tại Điều 256, Điều 259 có thể là lỗi cố ý gián tiếp hoặc cố ý trực tiếp.

- Về hình phạt

Các tội phạm về ma túy là nhóm tội phạm nguy hiểm cao, là những tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng. Do vậy, hình phạt quy định đối với loại tội này là rất nghiêm khắc, điều đó thể hiện ở mức hình phạt cao nhất là chung thân hoặc tử hình. Bên cạnh những hình phạt chính rất nghiêm khắc, đối với các tội phạm về ma túy, BLHS năm 2015 còn quy định hình phạt bổ sung như phạt tiền với mức thấp nhất là 1.000.000 đồng.

1.1.2. Nhận thức chung về điều tra các vụ án về ma túy

1.1.2.1. Khái niệm điều tra các vụ án về ma túy

Khái niệm điều tra các vụ án ma túy có nguồn gốc từ điều tra vụ án hình sự. Theo đó, “điều tra” được hiểu là công tác trong tổ tụng hình sự được tiến hành nhằm xác định sự thật khách quan của vụ án một cách khách quan, toàn diện, hoạt động điều tra làm sáng tỏ: có hành vi phạm tội hay không, điều khoản, ai là người phạm tội, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra.

Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì: “Điều tra vụ án hình sự là một giai đoạn của tố tụng, trong đó các cơ quan có thẩm quyền áp dụng

mọi biện pháp do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định để làm rõ sự thật khách quan về vụ án đã xảy ra, xác định tội phạm, người thực hiện hành vi phạm tội và những vấn đề cần thiết để làm cơ sở cho hoạt động xét xử vụ án hình sự”.

Với tính chất là một giai đoạn độc lập của tố tụng hình sự, giai đoạn điều tra vụ án hình sự có chức năng thực hiện các nhiệm vụ cụ thể nhằm áp dụng các biện pháp cần thiết do luật định để chứng minh việc thực hiện tội phạm và người phạm tội, xác định rõ những nguyên nhân và điều kiện phạm tội, đồng thời kiến nghị các cơ quan và tổ chức hữu quan áp dụng đầy đủ các biện pháp khắc phục và phòng ngừa tội phạm; Thời điểm của giai đoạn này được bắt đầu từ khi cơ quan (người) tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền ra quyết định khởi tố vụ án hình sự và kết thúc bằng bản kết luận điều tra và quyết định của Cơ quan Điều tra về việc đề nghị Viện kiểm sát truy tố bị can trước Tòa án hoặc đình chỉ vụ án hình sự tương ứng.

Vì vậy, theo chúng tôi, khái niệm điều tra các vụ án về ma túy được phát biểu như sau:

“Điều tra các vụ án về ma túy là quá trình phát hiện, thu thập chứng cứ do Cơ quan điều tra tiến hành theo trình tự tố tụng hình sự để làm rõ hành vi phạm tội về ma túy được quy định tại Chương 20 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nhằm làm rõ sự thật khách quan về vụ án đã xảy ra, xác định tội phạm, người thực hiện hành vi phạm tội và những vấn đề cần thiết để làm cơ sở cho hoạt động xét xử vụ án hình sự”

1.1.2.2. Đặc điểm điều tra các vụ án về ma túy

Điều tra vụ án hình sự là việc các cơ quan điều tra và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự để thu thập, kiểm tra, đánh giá chứng cứ, xác định tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội phục vụ cho việc truy tố, xét xử. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra chỉ được áp dụng các biện pháp, phương tiện theo quy định của pháp luật để thu thập tài liệu, chứng cứ chứng

minh tội phạm. Tuy nhiên, do tội phạm ma túy hoạt động bí mật nên trong quá trình điều tra phải áp dụng các biện pháp trinh sát để hỗ trợ điều tra. Vì vậy, trong quá trình điều tra các vụ án về ma túy thì lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy vừa tiến hành các hoạt động nghiệp vụ trinh sát vừa điều tra theo trình tự, thủ tục của tố tụng hình sự. Hai hoạt động này luôn đan xen, có mối quan hệ khăng khít và hỗ trợ lẫn nhau. Do đó, để hoạt động điều tra có hiệu quả thì cần thực hiện đúng quy trình, biện pháp điều tra theo tố tụng hình sự, đồng thời, kết hợp và sử dụng có hiệu quả các hoạt động nghiệp vụ trinh sát hỗ trợ cho quá trình điều tra.

Từ sự phân tích trên có thể thấy công tác điều tra tội phạm về ma túy có một số đặc điểm của công tác điều tra tội phạm nói chung. Bên cạnh đó, công tác này cũng có một số đặc điểm riêng biệt như sau:

- Hoạt động điều tra các vụ án ma túy là công việc hết sức khó khăn, phức tạp, thường thực hiện theo chuyên án đòi hỏi sự linh hoạt và bảo đảm bí mật tuyệt đối

Tội phạm về ma túy là tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia, mang tính quốc tế. Đối tượng phạm tội đa dạng, trong đó không ít đối tượng mang tính chất chuyên nghiệp, chống đối cơ quan chức năng rất quyết liệt. Phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội tinh vi, xảo quyệt, liều lĩnh, chúng kết hợp giữa mua chuộc, lôi kéo với áp đảo, cưỡng bức, khống chế. Hậu quả do tội phạm ma túy gây ra đặc biệt nghiêm trọng. Hoạt động điều tra các vụ án ma túy thường diễn ra trong các điều kiện, thời gian, địa bàn rất khó khăn, nhiều trường hợp phải hoạt động đơn lẻ, khả năng gặp rủi ro cao.

Khi điều tra tội phạm về ma túy, Điều tra viên phải đến những vùng địa bàn hẻo lánh, phải tiếp xúc với đối tượng dễ có hành vi chống đối, dễ rơi vào tình trạng nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng. Trước khi thực hiện các hoạt động điều tra, Điều tra viên phải chuẩn bị kỹ lưỡng nhiều tình huống điều tra để khi tiến hành được nhanh nhất, có thể vận dụng linh hoạt, hiệu quả nhất. Các

chuyên án ma túy thường phải hoạt động trinh sát trong thời gian dài, kết hợp xử lý thông tin của những vụ án ma túy khác, đòi hỏi phải bí mật tuyệt đối.

- Điều tra vụ án ma túy là hoạt động tổ tụng hình sự của các cơ quan có thẩm quyền điều tra, được tổ chức tiến hành dưới các hình thức nhất định tương ứng với các tình huống xảy ra

Về mặt khoa học pháp lý, tổ chức hoạt động điều tra đối với các vụ án ma túy là hoạt động tổ tụng của các cơ quan có thẩm quyền điều tra và kết quả của hoạt động điều tra có giá trị để truy tố, xét xử tội phạm về ma túy chỉ khi nào chể thể tiến hành điều tra, biện pháp và phương tiện tiến hành điều tra cũng như trình tự, thủ tục tiến hành điều tra đều phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tổ tụng hình sự.

Chủ thể của hoạt động điều tra các vụ án về ma túy là các lực lượng được giao nhiệm vụ thực hiện hoạt động điều tra các vụ án về ma túy theo quy định của pháp luật, gồm: Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, các cơ quan của Bộ đội biên phòng, các cơ quan của Hải quan, các cơ quan của Kiểm lâm, các cơ quan của lực lượng Cảnh sát biển, các cơ quan của Kiểm ngư, các cơ quan của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, các cơ quan khác trong Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (Cục, Phòng, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, một bộ phận của Cơ quan Cảnh sát điều tra), thông qua các cán bộ có thẩm quyền là Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên.

Người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Bộ đội biên phòng gồm Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục trinh sát biên phòng; Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục phòng, chống ma túy và tội phạm; Đoàn trưởng, Phó Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng, chống ma túy và tội phạm; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng tỉnh, thành phố trực

thuộc trung ương; Đồn trưởng, Phó Đồn trưởng Đồn biên phòng; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Biên phòng Cửa khẩu cảng.

Người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Hải quan gồm Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục điều tra chống buôn lậu; Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục kiểm tra sau thông quan; Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu

Người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Kiểm lâm gồm Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Kiểm lâm; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Hạt trưởng, Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm.

Người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của lực lượng Cảnh sát biển gồm Tư lệnh, Phó Tư lệnh Cảnh sát biển; Tư lệnh vùng, Phó Tư lệnh vùng Cảnh sát biển; Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và pháp luật; Đoàn trưởng, Phó Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng, chống tội phạm ma túy; Hải đoàn trưởng, Phó Hải đoàn trưởng; Hải đội trưởng, Phó Hải đội trưởng; Đội trưởng, Phó Đội trưởng Đội nghiệp vụ Cảnh sát biển.

Người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Kiểm ngư gồm Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Kiểm ngư; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm ngư vùng.

Người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của các cơ quan khác trong Công an nhân dân gồm Giám đốc, Phó giám đốc Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy; Cục trưởng, Phó Cục trưởng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân, Giám thị, Phó Giám thị Trại giam theo quy định của Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự.

Người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của các cơ quan khác trong Quân đội nhân dân gồm Giám thị, Phó Giám thị Trại giam; Thủ trưởng đơn vị độc lập cấp trung đoàn và tương đương.

Trên thực tế, do tính chất, đặc điểm hoạt động của tội phạm về ma túy nên hoạt động điều tra diễn ra rất đa dạng, phức tạp trong những tình huống cụ thể khác nhau. Quá trình điều tra các vụ án về ma túy, Cơ quan điều tra có thể kết hợp điều tra công khai với điều tra trinh sát. Một số trường hợp vụ án được mở ra từ hoạt động điều tra trinh sát, những trường hợp này chính là tình huống được tạo ra từ yêu cầu chuyển hóa các tài liệu trinh sát thành chứng cứ pháp lý thông qua việc thực hiện các chiến thuật điều tra. Các vụ án ma túy do các lực lượng Hải quan, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển hoặc các cơ quan khác của lực lượng Cảnh sát trong Công an nhân dân điều tra ban đầu sau đó chuyển cho Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tiếp tục điều tra cũng phải chuyển hình thức điều tra cho phù hợp.

- Tổ chức hoạt động điều tra các vụ án về ma túy đòi hỏi phải sử dụng tổng hợp, đồng bộ nhiều biện pháp, phương tiện nghiệp vụ, thu thập tài liệu chuyển hóa thành chứng cứ nhằm làm rõ sự thật về vụ án

Tổ chức tiến hành các hoạt động điều tra đối với các vụ án ma túy thực chất là hoạt động nhận thức của chủ thể điều tra vụ án ma túy đã xảy ra. Khi chủ thể đã có nhận thức đầy đủ cũng có nghĩa là vụ án ma túy đó đã được khám phá, chứng minh, kết luận theo yêu cầu của pháp luật. Quá trình nhận thức đó luôn diễn ra hết sức khẩn trương trong không gian, thời gian và các điều kiện pháp lý chặt chẽ của hoạt động điều tra. Hoạt động điều tra vụ án ma túy chịu những tác động khách quan của quy luật về nhận thức và chịu sự chi phối, ràng buộc của quy luật phản ánh và chứng minh, quy luật hình thành thông tin, dấu vết... cùng nhiều quy định pháp lý khác của hoạt động điều tra.

Do tính chất đặc biệt nguy hiểm của tội phạm về ma túy, để làm rõ bản chất, sự thật khác quan của vụ án về ma túy, ngoài việc sử dụng đồng bộ nhiều biện pháp, phối hợp nhiều lực lượng, phương tiện nghiệp vụ và công cụ hỗ trợ của ngành Công an như: tuần tra kiểm soát giao thông, quản lý hộ khẩu, sưu tra, giữ gìn trật tự công cộng... Khi điều tra vụ án, Cơ quan điều tra

phải phối hợp với lực lượng trinh sát để khai thác sử dụng các tài liệu trinh sát hoặc đặt ra những nội dung, yêu cầu cần điều tra, xác minh bằng các biện pháp trinh sát. Sự phối hợp này được tiến hành thường xuyên trong suốt quá trình điều tra và trở thành yêu cầu khách quan, đặc tính vốn có trong hoạt động điều tra đối với các vụ án ma túy.

- Hoạt động điều tra các vụ án về ma túy đòi hỏi sự mưu trí, sáng tạo, tinh thần cảnh giác và sự kiên trì để thu thập, xử lý tài liệu bảo đảm yếu tố khách quan của vụ án, phải gắn bó chặt chẽ với cấp cơ sở và quần chúng nhân dân

Đặc trưng của tội phạm về ma túy là hoạt động bất hợp pháp, yếu tố lợi nhuận là mục đích hàng đầu của tội phạm. Việc điều tra, thu thập chứng cứ nhiều trường hợp rơi vào tình thế khó khăn. Không ít đối tượng phạm tội rất manh động, chúng trang bị cả vũ khí nóng để chống trả cán bộ thi hành công vụ, bảo vệ ma túy và thoát thân. Đối tượng phạm tội về ma túy đôi khi còn đe dọa cả tính mạng, sức khỏe của chính người tiến hành hoạt động điều tra và những người có liên quan. Đối với những vụ án ma túy có bị can là người nước ngoài Cơ quan điều tra cần có sự phối hợp của Interpol và Cảnh sát nước ngoài, mặt khác phải chủ động tiến hành các biện pháp nắm tình hình, xây dựng mạng lưới bí mật đủ điều kiện phát hiện, phòng ngừa tội phạm về ma túy từ xa. Do đó, trong quá trình điều tra các vụ án về ma túy, Điều tra viên phải mưu trí, sáng tạo để thu thập chứng cứ, đối phó với những hành vi cản trở điều tra, có khi là sự chống trả quyết liệt của đối tượng khi bị vây bắt.

Tin báo, tố giác tội phạm về ma túy đều do cấp cơ sở và quần chúng nhân dân cung cấp. Quá trình điều tra các vụ án ma túy, Cơ quan điều tra luôn luôn cần đến sự hỗ trợ, hợp tác của chính quyền, đơn vị cấp cơ sở, quần chúng nhân dân khi thực hiện bắt giữ, khám xét, xác minh, khám nghiệm hiện trường... Vì vậy, hoạt động điều tra phải gắn bó chặt chẽ với cấp cơ sở và quần chúng nhân dân.

- Chủ thể của hoạt động điều tra các vụ án ma túy phải nắm được các kiến thức thuộc các lĩnh vực liên quan và kiến thức về văn hóa, xã hội

Quá trình điều tra các vụ án ma túy, Cơ quan điều tra đòi hỏi phải chứng minh nguồn gốc ma túy từ đâu. Việc chứng minh này lại có mối liên quan đến kiến thức hóa học, cách điều chế chất ma túy, quy trình sản xuất, điều chế, quản lý, sử dụng các loại chất này trong nghiên cứu khoa học, trong công nghiệp, y tế (đối với các vụ án sản xuất trái phép chất ma túy), chất gây nghiện, chất hướng thần (đối với các vụ án vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc chất ma túy khác); các quy định về sản xuất, nhập khẩu thuốc tân dược có chứa chất gây nghiện...

Bên cạnh đó, hoạt động điều tra tội phạm về ma túy liên quan đến nhiều văn bản quy phạm pháp luật ở các ngành khác nhau. Do vậy, trong quá trình điều tra tội phạm về ma túy, Điều tra viên và cán bộ trình sát phải nắm được các đặc điểm của ma túy cũng như các văn bản pháp luật có liên quan và vai trò, trách nhiệm của những người có liên quan [7].

- Trong điều tra tội phạm về ma túy thì công tác hỏi cung bị can có đặc điểm riêng. Các đối tượng trong tổ chức tội phạm thường có mối quan hệ về gia đình, họ hàng, dòng tộc hoặc có quan hệ công tác cùng nghề nghiệp với nhau khá lâu năm, thậm chí có những “luật chơi” hà khắc. Cho nên, khi bị bắt, đối tượng phạm tội thường che giấu đồng bọn. Vì vậy, hỏi cung bị can không chỉ là hoạt động tố tụng, nghiệp vụ đơn thuần mà còn phải có phương pháp và chiến thuật hỏi cung phù hợp với từng đối tượng. Đồng thời, phải có những biện pháp trình sát xác minh hỗ trợ cho công tác này. Trước khi phá án phải thu thập những tài liệu cần thiết tạo thuận lợi cho công tác bắt đối tượng và hỏi cung sau này. Khi bắt đối tượng thì việc hoàn thành các thủ tục pháp lý như biên bản bắt, biên bản phạm tội quả tang có vai trò đặc biệt quan trọng nên cần phải được lập ngay tại nơi bắt, mô tả tỉ mỉ, đầy đủ các chất ma túy và niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

1.1.3. Các yếu tố tác động, ảnh hưởng tới quy định và thực hiện điều tra các vụ án ma túy

Trước hết, có thể khẳng định rằng tội phạm về ma túy ở nước ta trong thời gian qua nói chung là không giảm, mà có chiều hướng tăng năm sau

nhiều hơn năm trước về số vụ, số người thực hiện hành vi phạm tội. Nguồn ma túy trong nước có rất ít, chủ yếu từ nước ngoài mang vào Việt Nam, đặc biệt là vùng Tam giác vàng Lào – Myanma – Tây Bắc Việt Nam. Ma túy sản xuất ở trong nước như trồng cây có chứa chất ma túy bao gồm cây thuốc phiện được trồng nhiều ở vùng biên giới Tây Bắc, Đông Bắc Bộ và miền núi ở các tỉnh Bắc Miền Trung từ Thanh Hóa đến Quảng Trị. Cây Cần Sa được trồng ở các tỉnh Tây Nguyên và các tỉnh phía Nam. Số người sản xuất ma túy theo công thức tiên tiến không nhiều. Ma túy từ nước ngoài mang vào nước ta chủ yếu là Heroin và ma túy tổng hợp. Quá trình điều tra loại tội phạm này cho thấy có những tác động, ảnh hưởng tới hiệu quả của công tác điều tra như sau:

Một là, tính chất và mức độ của tội phạm ma túy đa dạng và phức tạp.

Các tội về ma túy quy định trong BLHS đều xảy ra trong thực tế, nhưng phần lớn là các tội như: Mua bán trái phép chất ma túy; tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy; Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tội phạm xảy ra ở hầu khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước, không phân biệt người già, thanh thiếu niên, không phân biệt nam nữ, không phân biệt người dân tộc đa số hay thiểu số. Cụ thể:

+ *Tội trồng cây có chứa chất ma túy.* Người phạm tội này không nhiều, nhưng khó xóa bỏ được triệt để, nhất là cây thuốc phiện ở các vùng núi cao nơi đồng bào dân tộc ít người sinh sống. Cứ xóa bỏ chỗ này, người dân lại trồng chỗ khác. Về quy mô không lớn, chủ yếu trồng rải rác trên sườn núi cao. Cây Cần Sa người dân lén lút trồng xem kẽ với các loại cây trồng khác ở Tây Nguyên, các tỉnh Đông Nam Bộ nên rất khó kiểm soát và có xu hướng tăng.

+ *Tội sản xuất trái phép chất ma túy (dạng ma túy tổng hợp).* Có không ít người tìm hiểu trên mạng; là người Việt Nam từng sống ở nước ngoài hoặc nước ngoài có kiến thức, kinh nghiệm, công thức điều chế chất ma túy từ các chất hóa học hoặc từ một số loại thuốc chữa bệnh cúm, bệnh ho để sản xuất chất ma túy tổng hợp, lén lút thực hành điều chế chất ma túy ở nước ta trong

thời gian qua. Loại tội phạm này đã bị cơ quan chức năng triệt phá, xử lý tại các địa phương: Hải Phòng, Hà Nội, Thái Bình, Thanh Hóa, thành phố Hồ Chí Minh,...

+ *Tội mua bán trái phép chất ma túy*, loại tội phạm này xảy ra nhiều nhưng có điều việc phát hiện bắt giữ là rất khó khăn, vì kẻ thủ đoạn hoạt động rất tinh vi thường xuyên thay đổi địa điểm giao dịch, kẻ cả giao nhận “hàng”; sử dụng mọi phương tiện vận chuyển đường không, đường thủy, đường bộ, đường sắt; được ngụy trang cất giấu dưới mọi hình thức, từ vùng kín trên cơ thể người đến những vật dụng thông dụng phục vụ sinh hoạt hàng ngày, nếu có thể qua mắt được sự kiểm soát của lực lượng chức năng. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy còn xảy ra tại trại giam, trại cải tạo người chấp hành án phạt, tại cơ sở cai nghiện ma túy.

Hai là, tội phạm ma túy có tính chất quốc tế

Theo số liệu thống kê của C47 Bộ Công an trung bình 10 năm trở lại đây, mỗi năm tội phạm về ma túy xuyên quốc gia đã bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ trên phạm vi toàn quốc hơn 9.000 vụ, với gần 18.000 đối tượng, thu giữ 10.000kg heroine, hơn 9 tấn nhựa cần sa, 30.000 viên methamphetamine, 130.000 viên ma túy tổng hợp các loại, 115 khẩu súng các loại, cùng nhiều tài sản khác giá trị lên đến hàng ngàn tỷ đồng. Trước sự cám dỗ siêu lợi nhuận kiếm được từ mua bán trái phép chất ma túy, theo quy luật cung cầu mà nhiều người bất chấp tất cả, biến nước ta thành nơi trung chuyển ma túy đi các nước khác. Vừa qua, lực lượng chuyên trách phòng chống ma túy – Hải quan Hà Nội, đã phối hợp với Cục điều tra chống buôn lậu (Tổng Cục Hải quan), Cục cảnh điều tra tội phạm về ma túy (Bộ Công an), phát hiện 36 kiện hàng thảo mộc khô chứa chất ma túy (còn gọi là "cỏ Khat"), trọng lượng 545 kg được gửi từ Etiopia về Việt Nam theo đường hàng không. Lần theo manh mối, ban chuyên án phát hiện, thu giữ 199 kiện hàng ma túy dạng mới tại Việt Nam, tổng trọng lượng khoảng 2,5 tấn. Số chất cấm này được

cho là đang chờ gửi đi các nước Mỹ, Anh, Úc hoặc hoàn nhập từ Singapore về Việt Nam dưới dạng trà khô, thảo mộc sấy khô. Qua giám định, các lô hàng đều có thành phần Cathinone - chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng, cực độc [12]<http://www.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=2019 - ftn6>.

Ba là, số người sử dụng chất ma túy có xu hướng gia tăng, đặc biệt có xu hướng trẻ hóa độ tuổi người sử dụng và từ người sử dụng trở thành người buôn bán, vận chuyển ma túy.

Tuy nước ta không phải là quốc gia sản xuất ma túy, nhưng số lượng nghiện chất ma túy lại có xu hướng tăng, điều đáng nói hơn độ tuổi của người sử dụng ngày một trẻ hóa. Kết quả rà soát đến tháng 9/2015 toàn quốc có hơn 204 nghìn người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý của lực lượng Công an, tăng gần 23 nghìn người (tăng 12%) so với cuối năm 2013, gồm đủ các thành phần, lứa tuổi, nghề nghiệp trong xã hội. Trong khi đó, thực tế hiệu quả công tác cai nghiện rất thấp. Số lượng người nghiện tăng kéo theo sự phát sinh, phát triển của các điểm, tụ điểm, ổ, nhóm bán lẻ chất ma túy tại các địa bàn cũng như tình trạng tổ chức sử dụng và sử dụng ma túy tại các điểm kinh doanh có điều kiện như quán bar, vũ trường, nhà nghỉ, khách sạn, nhất là ở các thành phố lớn (Hà Nội, Hà Nam, Phú Thọ, Yên Bái, Bắc Ninh, Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Cần Thơ, Bạc Liêu, Sơn La, Nghệ An...), các vùng ven đô thị, các khu công nghiệp... gây ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Bốn là, xu thế hội nhập và phát triển quốc tế tác động tới sự gia tăng về tội phạm ma túy và phức tạp về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Thời gian tới, với xu thế hội nhập và phát triển nói chung, tội phạm ma túy được dự báo sẽ tiếp tục hoạt động với những phương thức thủ đoạn mới tinh vi hơn, táo bạo hơn; chúng không từ bất cứ thủ đoạn nào để che giấu hoạt động phạm tội cũng như đối phó lại lực lượng chức năng. Do đó, công tác đấu

tranh phòng chống tội phạm ma túy sẽ tiếp tục cam go, phức tạp và quyết liệt công tác này đạt được hiệu quả, đáp ứng được những mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Hội nhập kinh tế quốc tế và quá trình toàn cầu hóa, ranh giới giữa đối tác và đối tượng đan xen rất khó phân biệt. Tội phạm ma túy có điều kiện thâm nhập vào các khu kinh tế, khu chế xuất, các doanh nghiệp liên doanh có vốn nước ngoài để sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy. Các loại ma túy mới, nhất là ma túy tổng hợp dễ có điều kiện thâm nhập vào Việt Nam thông qua hợp tác đầu tư kinh tế, văn hoá, giáo dục, đặc biệt lối sống thực dụng, tha hoá, tiềm ẩn nguy cơ tình trạng sử dụng ma túy tổng hợp trong thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên có nguy cơ gia tăng. Những biến động phức tạp của tình hình an ninh chính trị trên thế giới và khu vực tác động mạnh hơn, nhanh hơn đến an ninh trật tự của nước ta, tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định chính trị, xuất hiện những yếu tố mới tác động tiêu cực đến an ninh chính trị nội bộ, làm cho khả năng kiểm soát, ngăn chặn tội phạm ma túy rất khó khăn. Trong khi đó, trình độ, tư duy nghiệp vụ, pháp luật, tin học, khả năng ngoại ngữ, phương pháp làm việc,... của một bộ phận cán bộ chiến sĩ lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ công tác phòng chống tội phạm về ma túy trong tình hình mới.

1.2. Pháp luật về điều tra các vụ án ma túy

1.2.1. Giai đoạn trước năm 2015

Ngày 02/12/1980, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 31-NQ/TW về nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới. Theo Nghị quyết này, Công an nhân dân được sử dụng 6 biện pháp công tác cơ bản: biện pháp hoạt động quần chúng; biện pháp trinh sát, đặc tình; biện pháp điều tra, xét hỏi; biện pháp khoa học, kỹ thuật; biện pháp hành chính; biện pháp vũ trang.

Từ khi Nghị quyết trên được ban hành đến trước ngày 08/11/2004, thời điểm Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 40-NQ/TW về nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác công an trong tình hình mới thì Nghị quyết số 30-NQ/TW được coi là văn bản chỉ đạo xác định đầy đủ nhất về các biện pháp công tác cơ bản của Công an nhân dân, trong đó có biện pháp điều tra, xét hỏi. Nghị quyết số 30-NQ/TW đã đánh dấu bước tiến quan trọng trong nhận thức về biện pháp công tác cơ bản nói chung, biện pháp điều tra, xét hỏi nói riêng, thể hiện sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Chính trị trong việc tạo lập cơ sở chính trị - pháp lý để hoàn thiện các biện pháp này. Từ những cơ sở ban đầu này, biện pháp điều tra đã được tổng kết, quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự (1988, 2003, 2015) và Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự (1989, 2004).

Tuy nhiên, quá trình thể chế hóa các biện pháp công tác cơ bản nói chung, biện pháp điều tra, xét hỏi nói riêng thành các quy phạm pháp luật diễn ra chậm chạp, thiếu đồng bộ. Biểu hiện rõ nhất là, từ năm 2004, Nhà nước ta chưa ban hành văn bản pháp luật nào có giá trị pháp lý cao ở tầm luật, pháp lệnh hay nghị định quy định về các biện pháp công tác cơ bản. Các biện pháp này chủ yếu được thể chế hóa bằng một số văn bản do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành, nhưng cũng chưa đầy đủ và hiệu lực pháp lý còn hạn chế.

Ngày 08/11/2004, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 40-NQ/TW về nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác công an trong tình hình mới, trong đó xác định các biện pháp để bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội gồm có: biện pháp vận động quần chúng, biện pháp pháp luật, biện pháp ngoại giao, biện pháp kinh tế, biện pháp khoa học – kỹ thuật, biện pháp nghiệp vụ, biện pháp vũ trang. Như vậy, Nghị quyết số 40-NQ/TW không xác định biện pháp điều tra là một biện pháp riêng biệt.

Ngày 28/6/1988, Quốc hội khóa VIII thông qua Bộ luật Tố tụng hình sự đầu tiên của Nhà nước ta. Tiếp đó, để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, thể chế hóa các văn kiện liên quan đến cải cách tư pháp theo chỉ đạo của Đảng, ngày

26/11/2003, Quốc hội khóa XI đã ban hành Bộ luật Tố tụng hình sự 2003 thay thế Bộ luật Tố tụng hình sự 1988. Bộ luật này quy định quyền hạn, trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan điều tra và Điều tra viên, trình tự, thủ tục, biên bản tiến hành các biện pháp điều tra và một số nội dung liên quan khác. Các biện pháp điều tra được quy định cụ thể như sau:

- Biện pháp hỏi cung bị can: quy định trình tự, thủ tục và biên bản hỏi cung bị can.

- Biện pháp lấy lời khai người làm chứng, lấy lời khai người bị hại: quy định trình tự, thủ tục triệu tập, lấy lời khai người làm chứng, người bị hại và biên bản ghi lời khai người làm chứng, người bị hại.

- Biện pháp đối chất: quy định trình tự, thủ tục tiến hành đối chất và biên bản đối chất.

- Biện pháp nhận dạng: quy định trình tự, thủ tục tiến hành nhận dạng và biên bản nhận dạng.

- Biện pháp khám xét: quy định căn cứ khám người, chỗ ở, địa điểm, đồ vật, thư tín, bưu kiện, bưu phẩm; thẩm quyền ra lệnh khám xét; trình tự, thủ tục khám người, khám chỗ ở, địa điểm, thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện...

- Biện pháp khám nghiệm hiện trường: quy định trình tự, thủ tục khám nghiệm hiện trường, chụp ảnh, vẽ sơ đồ, đo đạc, dựng mô hình, thu lượm dấu vết, đồ đạc, tài liệu tại hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường.

- Biện pháp khám nghiệm tử thi: quy định về khám nghiệm, khai quật tử thi để khám nghiệm, sự tham gia của người chứng kiến, của đại diện Viện kiểm sát và biên bản khám nghiệm tử thi.

- Biện pháp xem xét dấu vết trên thân thể: quy định trình tự, thủ tục xem xét dấu vết trên thân thể, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể.

- Biện pháp thực nghiệm điều tra: quy định trình tự, thủ tục thực nghiệm điều tra và biên bản thực nghiệm điều tra.

- Biện pháp trung cầu giám định: quy định cụ thể về trung cầu giám định, việc tiến hành giám định, nội dung kết luận giám định, quyền của bị can và những người tham gia tố tụng đối với kết luận giám định, giám định bổ sung hoặc giám định lại.

Sự ra đời của các quy phạm pháp luật về biện pháp điều tra hình sự được quy định trong các văn bản pháp luật có hiệu lực pháp lý cao đánh dấu bước tiến quan trọng trong lĩnh vực lập pháp về khoa học điều tra hình sự nói chung, về biện pháp điều tra hình sự nói riêng ở nước ta. Các văn bản quy phạm pháp luật này là hành lang pháp lý vô cùng quan trọng giúp các cơ quan và người tiến hành tố tụng, trước hết là cơ quan điều tra và Điều tra viên tiến hành các hoạt động điều tra tội phạm, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội [25].

1.2.2. Giai đoạn từ năm 2015 đến nay

1.2.2.1. Về những vấn đề phải chứng minh trong các vụ án về ma túy

Trong hoạt động điều tra, việc xác định chính xác vấn đề cần phải chứng minh có vai trò rất quan trọng, là cơ sở để xác định chính xác, phương hướng của hoạt động điều tra; nhằm thu thập tài liệu chứng cứ để chứng minh tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động truy tố, xét xử vụ án.

Điều 85 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 quy định những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự, cụ thể như sau:

“Điều 85. Những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự

Khi điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chứng minh:

1. Có hành vi phạm tội xảy ra hay không, thời gian, địa điểm và những tình tiết khác của hành vi phạm tội;

2. Ai là người thực hiện hành vi phạm tội; có lỗi hay không có lỗi, do cố ý hay vô ý; có năng lực trách nhiệm hình sự hay không; mục đích, động cơ phạm tội;
3. Những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo và đặc điểm về nhân thân của bị can, bị cáo;
4. Tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra;
5. Nguyên nhân và điều kiện phạm tội;
6. Những tình tiết khác liên quan đến việc loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt”.

Bên cạnh những quy định mới về những vấn đề cần phải chứng minh, trong điều tra các vụ án về ma túy cũng cần phải đặc biệt lưu ý tới những điểm mới của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi năm 2017 về các tội phạm về ma túy.

Trong đó, Bộ luật hình sự mới là đã tách Điều 194 BLHS 1999 quy định về Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thành 4 tội riêng biệt đó là;

- Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 249;
- Tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 250;
- Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251;
- Tội “Chiếm đoạt chất ma túy” được quy định tại Điều 252.

Việc gộp chung các tội danh trong cùng một điều luật gặp không ít khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng, trong việc xác định tội danh và áp dụng hình phạt đối với người phạm tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

Về định lượng các chất ma túy BLHS 2015 đã quy định cụ thể, rõ ràng mức tối thiểu đến mức tối đa định lượng các chất ma túy để truy cứu trách nhiệm hình sự trong từng điều luật, đó là các Điều 249, Điều 250, Điều 252; quy định cụ thể việc định lượng các tiền chất, các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy tại các Điều 253 và Điều 254.

Đồng thời BLHS 2015 đã quy định thêm một số chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy đã được Chính phủ quy định vào các Điều luật cụ thể như chất ma túy Methamphetamine, Amphetamine, MDMA...

Ngoài ra, BLHS 2015 đã có sự thay đổi về đơn vị tính từ “trọng lượng” thành “khối lượng” trong các điều luật để đảm bảo tính chính xác của đơn vị tính. Các vụ án ma túy từ trước đến nay khi thu giữ được vật chứng đều được xác định bằng gam, kilogam... đây chính là đơn vị tính khối lượng chứ không phải trọng lượng.

Về hình phạt đối với nhóm tội phạm về ma túy, BLHS 2015 đã bỏ hình phạt tử hình về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 và tội “Chiếm đoạt chất ma túy” Điều 252, khung hình phạt nhẹ hơn so với Bộ luật hình sự 1999, theo đó, khung hình phạt cao nhất là tù chung thân.

1.2.2.2. Về các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt

Các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt lần đầu tiên được thừa nhận và quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, gồm 6 điều (từ Điều 223 đến Điều 228). Các biện pháp này bao gồm: ghi âm, ghi hình bí mật; nghe điện thoại bí mật; thu thập bí mật dữ liệu điện tử.

Theo quy định tại Điều 224 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt chỉ được áp dụng khi tiến hành điều tra các loại tội phạm sau: (1) Tội xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm về ma túy, tội phạm về tham nhũng, tội khủng bố, tội rửa tiền; (2) Tội phạm khác có tổ chức thuộc loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Ngoài những loại tội phạm này, biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt không được phép áp dụng như là biện pháp điều tra thu thập chứng cứ trong giai đoạn điều tra. Trong hai trường hợp trên, Bộ luật sử dụng cụm từ “có thể áp dụng”, tức là để đánh giá vụ án nào, đối tượng nào sẽ áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt phụ thuộc rất lớn vào hoàn cảnh, điều kiện khách quan cụ thể cũng như trình độ, kinh nghiệm của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát.

Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 không quy định cụ thể về đối tượng áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt mà chỉ quy định về các trường hợp áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt. Do vậy có thể hiểu, đối tượng hướng đến của biện pháp này không chỉ là thể nhân như bị can, đối tượng tình nghi thực hiện tội phạm, đối tượng tình nghi liên quan đến hành vi phạm tội mà còn có thể là tổ chức (pháp nhân) hoặc các mục tiêu khác như: địa điểm xảy ra tội phạm, địa điểm có dấu vết tội phạm, địa điểm khác cần tìm kiếm, thu thập thông tin, tài liệu trong quá trình điều tra vụ án... [1].

Về thẩm quyền, trách nhiệm quyết định việc áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt: theo quy định tại Điều 225 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 thì chỉ Thủ trưởng Cơ quan điều tra cấp tỉnh, Thủ trưởng Cơ quan điều tra quân sự cấp quân khu trở lên tự mình hoặc theo yêu cầu của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự cấp quân khu có quyền ra quyết định áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt. Trường hợp vụ án do Cơ quan điều tra cấp huyện, Cơ quan điều tra quân sự khu vực thụ lý, điều tra thì Thủ trưởng Cơ quan điều tra cấp huyện, Thủ trưởng Cơ quan điều tra quân sự khu vực đề nghị Thủ trưởng Cơ quan điều tra cấp tỉnh, Thủ trưởng Cơ quan điều tra quân sự cấp quân khu xem xét, quyết định áp dụng.

Về nguyên tắc, Thủ trưởng các Cơ quan điều tra nêu trên căn cứ vào các trường hợp quy định tại Điều 224 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 để tự mình quyết định áp dụng hay không áp dụng các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt. Bộ luật cũng quy định Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp quân khu có quyền yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan điều tra áp dụng các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt. Trường hợp vụ án do Cơ quan điều tra cấp huyện, Cơ quan điều tra quân sự khu vực điều tra thì Thủ trưởng Cơ quan điều tra cấp huyện, Thủ trưởng Cơ quan điều tra quân sự khu vực đề nghị Thủ trưởng Cơ quan điều tra cấp tỉnh, Thủ trưởng Cơ quan điều tra quân sự cấp quân khu xem xét, quyết định áp dụng. Việc hạn chế thẩm quyền ra quyết

định áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt không những thể hiện tầm quan trọng và tính chất đặc biệt của biện pháp này mà còn bảo đảm ngăn ngừa vấn đề lạm quyền, lợi dụng xâm phạm đến lợi ích hợp pháp, quyền tự do, dân chủ của công dân.

Về chủ thể thi hành quyết định áp dụng: để đảm bảo thi hành biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt, Công an nhân dân, Quân đội nhân dân thành lập Cơ quan chuyên trách tiến hành các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt. Cơ quan chuyên trách được biên chế cán bộ kỹ thuật đảm bảo về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trang bị phương tiện kỹ thuật hiện đại đã được kiểm duyệt để ghi âm, ghi hình bí mật, nghe lén điện thoại bí mật, thu thập dữ liệu điện tử bí mật.

Về thời hạn áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt: biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt chỉ được tiến hành ở giai đoạn điều tra, sau khi khởi tố vụ án, để tránh việc lạm dụng hay áp dụng quá lâu ảnh hưởng tới đời tư của cá nhân, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định chi tiết về thời hạn áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt, cụ thể: thời hạn áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt không quá 02 tháng kể từ ngày Viện trưởng Viện kiểm sát phê chuẩn. Biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt chỉ áp dụng ở giai đoạn điều tra và sau khi khởi tố vụ án nên trong trường hợp vụ án phức tạp đòi hỏi cần thời gian để tiếp tục thu thập tài liệu, chứng cứ thì có thể gia hạn nhưng không quá thời hạn điều tra theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chậm nhất là 10 ngày trước khi hết thời hạn áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt, nếu xét thấy cần gia hạn thì Thủ trưởng Cơ quan điều tra đã ra quyết định áp dụng phải có văn bản đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát đã phê chuẩn xem xét, quyết định việc gia hạn.

Về việc sử dụng thông tin, tài liệu thu thập được bằng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt: thông tin, tài liệu thu thập được từ biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt rất rộng liên quan tới bí mật đời tư của cá nhân. Cơ quan tiến hành tố tụng và Cơ quan thi hành quyết định phải phân tích, đánh giá, chọn

lọc những thông tin, tài liệu có giá trị chứng minh tội phạm, người phạm tội, truy tìm đồng bọn, ngăn chặn đối tượng bỏ trốn, truy nguyên tài sản bị tội phạm chiếm đoạt... và sử dụng làm chứng cứ phục vụ việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự; thông tin, tài liệu không liên quan đến vụ án phải tiêu hủy kịp thời. Bộ luật nghiêm cấm sử dụng thông tin, tài liệu, chứng cứ thu thập được vào mục đích khác.

Thông tin, tài liệu thu thập được bằng việc áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt có thể dùng làm chứng cứ. Đây là nguồn chứng cứ mới hết sức quan trọng có giá trị trực tiếp chứng minh tội phạm và được sử dụng để giải quyết vụ án.

Về hủy bỏ việc áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt: quá trình áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt, Thủ trưởng Cơ quan điều tra đã ra quyết định áp dụng phải thường xuyên kiểm tra chặt chẽ việc áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt. Trong trường hợp không cần thiết phải áp dụng hay có vi phạm trong việc thi hành biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt thì có văn bản đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp hủy bỏ biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt. Đối với những vụ án mà Cơ quan điều tra cấp huyện, Cơ quan điều tra quân sự khu vực thụ lý áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt khi muốn hủy bỏ phải có văn bản đề nghị Cơ quan điều tra cấp tỉnh, Cơ quan Điều tra quân sự cấp quân khu để Cơ quan Điều tra cấp tỉnh, Cơ quan Điều tra quân sự cấp quân khu đề nghị Viện kiểm sát cùng cấp hủy bỏ.

Viện trưởng Viện kiểm sát đã phê chuẩn quyết định áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt phải kịp thời hủy bỏ quyết định đó khi thuộc một trong các trường hợp: có đề nghị bằng văn bản của Thủ trưởng Cơ quan điều tra có thẩm quyền; có vi phạm trong quá trình áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt; không cần thiết tiếp tục áp dụng biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt.

Tiêu kết chương

Tại Chương 1, tác giả đã hệ thống, phân tích những vấn đề lý luận về điều tra vụ án ma túy theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam, trong đó làm rõ các khái niệm, vai trò, ý nghĩa của điều tra vụ án ma túy trong hoạt động tố tụng, những yếu tố tác động tới hoạt động điều tra vụ án ma túy và khái quát sự hình thành và phát triển của pháp luật tố tụng hình sự về điều tra vụ án ma túy đến trước khi ban hành Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nội dung phân tích, đánh giá tại Chương này nhằm cung cấp các luận cứ khoa học hình sự, khoa học pháp lý để nhận diện rõ hơn, toàn diện hơn về điều tra vụ án ma túy, tạo cơ sở cho việc đánh giá nội dung, quy định cụ thể của pháp luật hiện hành về điều tra vụ án ma túy cũng như thực tiễn áp dụng các quy định đó trong thực tiễn hoạt động điều tra ma túy của lực lượng cảnh sát điều tra tại Quận Thanh Xuân. Đồng thời, các vấn đề lý luận được làm sáng tỏ tại Chương này cũng là cơ sở xuyên suốt để tác giả đưa ra một số kiến nghị, giải pháp để tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác điều tra tại Luận văn.

Chương 2

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN VỀ MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Khái quát tình hình địa bàn Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Quận Thanh Xuân nằm ở phía tây nam thành phố Hà Nội, có diện tích tự nhiên khoảng 9,11km², giáp ranh với các Quận: Đống Đa, Hai Bà Trưng, Cầu Giấy, Hoàng Mai, Nam Từ Liêm, Hà Đông và huyện Thanh Trì. Quận có 11 phường trực thuộc, việc phân bố dân cư không đồng đều, trình độ dân trí ở một số khu vực còn thấp dẫn đến việc chấp hành pháp luật ở một số nơi không cao, tình hình kinh tế, xã hội khó khăn ảnh hưởng nhiều đến đời sống dân sinh dẫn đến các tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng. Việc phân định địa giới hành chính theo Chỉ thị số 364/CP một số khu vực còn chưa được giải quyết dứt điểm dẫn đến địa bàn còn chồng lấn, gây khó khăn trong công tác quản lý đối tượng. Hiện nay, người tỉnh ngoài về sinh sống, học tập, lao động trên địa bàn Quận ngày càng đông.

Tình hình tội phạm và tệ nạn về ma túy trên địa bàn Quận Thanh Xuân được kiểm chế, không có đột biến, không phát sinh điểm phức tạp mới, không bị tái phức tạp trở lại các điểm phức tạp. Tuy nhiên, do tính chất địa bàn nên tội phạm ma túy trên địa bàn Quận vẫn tiềm ẩn nhiều dấu hiệu phức tạp. Các loại ma túy tổng hợp ngày càng đa dạng, tình trạng bán lẻ, vận chuyển, tàng trữ trái phép ma túy tổng hợp diễn biến phức tạp; phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm ngày càng tinh vi, liêu lĩnh, sử dụng vũ khí nóng khi hoạt động phạm tội gây khó khăn cho công tác phát hiện, bắt giữ điều tra và xử lý. Các đối tượng có xu hướng tìm các căn hộ chung cư trung, cao cấp để hoạt động mua bán sử dụng trái phép chất ma túy.

Qua rà soát cho thấy trên địa bàn Quận có 2 điểm nguy cơ tiềm ẩn phát sinh phức tạp về ma túy, cụ thể:

- Khu vực Royal City:

Trong khu vực Royal City chưa phát hiện người nghiện ma túy và đối tượng bán ma túy, xong đã phát hiện 03 vụ các đối tượng thuê căn hộ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xung quanh khu vực Royal City có 17 đối tượng tù tha, 28 đối tượng nghiện ma túy.

Trong khu còn có nhiều căn hộ cho thuê, số đối tượng, số người ở các địa phương khác đến thuê và sinh sống nhiều.

Hiện nay, Ban quản lý đã bỏ hình thức cho các cá nhân thuê các căn hộ tại khu Royal City. Nếu muốn thuê các căn hộ tại đây thì phải thông qua các công ty và thời gian thuê dài từ 15 ngày trở lên, do đó đã hạn chế việc các đối tượng tự động thuê căn hộ tại đây để hoạt động phạm pháp. Công an Quận đã chủ động xây dựng quy chế phối hợp bảo đảm an ninh trật tự giữa Công an phường Thượng Đình và các lực lượng trong khu Royal City. Tăng cường hệ thống camera giám sát, thường xuyên, đột xuất kiểm tra các căn hộ cho thuê có biểu hiện nghi vấn nhằm phòng ngừa ngăn chặn tội phạm. Trong thời gian tới, Công an Quận vẫn xếp khu vực Royal City là điểm có nguy cơ phát sinh phức tạp về ma túy và áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để quản lý.

- Nghĩa trang ngõ 207, 271 Bùi Xương Trạch, Khương Đình:

Sau khi rà soát và đánh giá đây là điểm có nguy cơ tiềm ẩn phức tạp về ma túy, Công an phường đã phối hợp với Đội nghiệp vụ tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, không để các đối tượng lợi dụng nơi vắng người để hoạt động phạm tội về ma túy. Hiện nay không có tình trạng các đối tượng sử dụng ma túy công khai tại đây. Tính từ năm 2016 đến 6 tháng đầu năm 2017 tại khu vực này không xảy ra vụ việc nào liên quan đến ma túy. Hiện còn 04 đối

tượng tù tha, 04 đối tượng nghiện, 05 đối tượng sưu tra về ma túy đang có mặt tại khu vực này.

Số lượng người nghiện, người sử dụng ma túy trên địa bàn:

- Tính đến tháng 5/2017, tổng số người nghiện, người sử dụng ma túy là 477, trong đó:

- + Tổng số người nghiện có mặt tại địa bàn: 291
- + Tổng số người nghiện vắng mặt tại địa bàn: 50
- + Tổng số người nghiện tại các trung tâm cai nghiện: 49
- + Tổng số người nghiện tại trại giam: 87
- Tổng số cai mathadone hiện đang quản lý: 76.

2.2. Thực trạng về tổ chức lực lượng điều tra các vụ án về ma túy

Hiện nay tổ chức, bộ máy các Cơ quan Cảnh sát điều tra thuộc Bộ Công an vẫn cần phải tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện, vì tổ chức cơ quan Cảnh sát điều tra còn nhiều đầu mối và chưa thống nhất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có 05 đầu mối: Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, xâm phạm sở hữu trí tuệ.

Ở cấp Quận/ huyện, Bộ Công an giao cho Giám đốc Công an cấp tỉnh lập các đội điều tra. Hiện có 1.629 đầu mối là các đội Cảnh sát điều tra, tuy vậy số lượng Đội Cảnh sát điều tra ở Công an các quận, huyện không giống nhau (có 114 Công an cấp quận, huyện lập 04 đội Điều tra; 398 Công an cấp quận, huyện lập 03 đội Điều tra; còn lại lập 01 hoặc 02 đội điều tra).

- Cơ quan Cảnh sát điều tra thuộc Công an Thành phố Hà nội, gồm:

+ Thành phố Hà Nội có: Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (có 03 đội); Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (có 06 đội); Phòng cảnh sát

điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế và chức vụ (có 06 đội); Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (có 05 đội).

+ Cấp Quận/ huyện có: 07 Cơ quan Cảnh sát điều tra thuộc 07 Công an quận huyện, mỗi Cơ quan Cảnh sát điều tra có 04 đội điều tra, gồm: Đội Điều tra tổng hợp, Đội CSĐT tội phạm hình sự, Đội CSĐT tội phạm ma túy và Đội CSĐT tội phạm kinh tế và môi trường.

+ Về cơ cấu tổ chức Cơ quan điều tra Công an Quận Thanh Xuân gồm có 111 người, chia làm 4 đội:

Bảng 2.1: Cơ cấu tổ chức Cơ quan điều tra Công an Quận Thanh Xuân

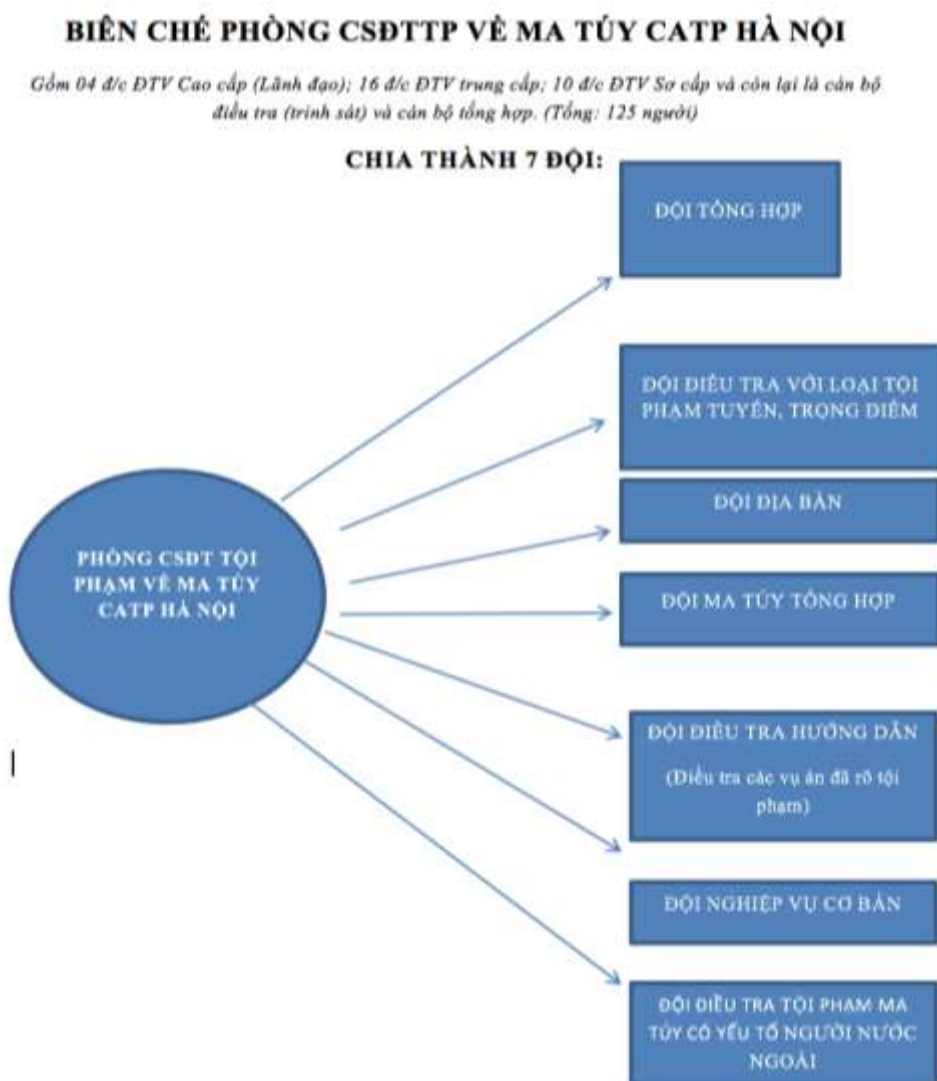
Stt		Quân số	Chia tổ	SỐ ĐTV			Cán bộ điều tra/Trình sát + Tổng Hợp
				Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	
1	Chỉ huy công an Quận			3			
2	Đội điều tra hình sự	39	4		4	1	34
3	Đội điều tra kinh tế	15	3		7	1	7
4	Đội điều tra ma túy	24	4		5	2	17
5	Đội điều tra tổng hợp	33	4		11	3	19
Tổng	111						

(Nguồn: Đội Tổng hợp, CQĐT Công an Quận Thanh Xuân)

- Về cơ cấu tổ chức của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy của Công an Thành phố Hà Nội:

Số lượng điều tra viên của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy của Công an Thành phố Hà Nội là 125 người, chia thành 07 đội: Đội tổng hợp, đội điều tra với loại tội phạm tuyến, trọng điểm, đội địa bàn, đội ma túy tổng hợp, đội điều tra hướng dẫn (điều tra các vụ án đã rõ tội phạm), đội nghiệp vụ cơ bản và đội điều tra tội phạm ma túy có yếu tố nước ngoài.

**Bảng 2.2: Cơ cấu tổ chức của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy
Công an Thành phố Hà Nội**



2.3. Thực trạng hoạt động điều tra các vụ án về ma túy

Hoạt động điều tra tội phạm về ma túy được tính từ thời điểm bắt đầu phát hiện tội phạm. Do đặc điểm hình sự và đặc điểm điều tra đặc thù của loại tội phạm này nên lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy vừa tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật về tố tụng, vừa tiến hành các hoạt động nghiệp vụ trinh sát hỗ trợ để thu thập tài liệu, chứng cứ. Trong phạm vi nghiên cứu của luận văn chỉ trình bày các hoạt động điều tra theo tố tụng hình sự, mà không đề cập đến các hoạt động nghiệp vụ trinh sát hỗ trợ hoạt động điều tra.

Bảng 2.3: Tổng hợp tình hình điều tra các vụ án về ma túy do Cơ quan điều tra Công an Quận Thanh Xuân thụ lý giải quyết giai đoạn 2013-2017

Năm	Tổng VAHS	Tội danh										Tang vật				
		Sản xuất		Vận chuyển		Mua bán		Tàng trữ		Sử dụng		Heroin	MTTH	Cần sa	Thuốc phiện	Tang vật khác
		Vụ	Bị can	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can	Vụ	Bị can					
2013	123	1	1			29	30	124	148			374,014	1248 viên; 230,983 g	5,397g		1 xe ô tô; 38 xe máy; 20ĐTĐĐ; 5.622.000đ
2014	123	1	1	1	1	24	30	135	160			12 bánh; 59,561g	2729 viên; 1365,937g	33,077g		3 tàu hút; 01 xe ô tô, 47 xe máy, 2 xe đạp; 24 ĐTĐĐ; 3 cân điện tử; 2 súng; 29.330.000đ
2015	102			1	2	34	51	93	118			3 bánh; 707,053 g	12341 viên; 8924,878g	3,583g		4 bộ tàu hút; 7 ô tô. 35 xe máy. 67 ĐTĐĐ; 2 cân điện tử, 2 laptop, 1 khẩu súng, 1 máy đập thuốc, 8500 tệ, 1.427.887.000đ
2016	106			1	1	51	67	69	90			2532g	16053,957g	3,583g; 13,974g	454,60g	14 bộ tàu hút, 9 ô tô, 56 xe máy, 94 ĐTĐĐ; 20 cân điện tử, 2900 tệ, 383.706.000đ
2017	116			4	4	62	75	79	87	1	12	37 bánh; 53,504	37543 viên; 13372,283 g	82,374		19.350.000đ; 67 ĐTĐĐ; 47 xe máy, 2 xe đạp
Tổng	570	2	2	7	8	200	253	500	603	1	12	52 bánh heroin; 3726,132 g	53861 viên 39948,038g	141,988g	454,60g	18 ô tô; 223 xe máy, 272ĐTĐĐ; 1.865.895.000đ; 11.400 tệ; 21 bộ tàu hút; 25 cân điện tử, 2 laptop; 3 súng; 4 xe đạp; 1 máy đập thuốc

2.3.1. Tiếp nhận và xử lý tố giác, tin báo

Bảng 2.4: Tình hình tiếp nhận và xử lý tố giác, tin báo tội phạm về ma túy trên địa bàn Quận Thanh Xuân

Năm	Tổng số tin đã tiếp nhận	Trực tiếp giải quyết	Chuyển cơ quan khác có thẩm quyền
2013	97	95	2
2014	95	95	0
2015	86	86	0
2016	104	104	0
2017	114	114	0
Tổng	496	494	2

(Nguồn: Đội Tổng hợp, Công an Quận Thanh Xuân)

Do xuất phát từ đặc điểm đặc thù các vụ án về ma túy chủ yếu được phát hiện, xử lý thông qua chuyên án (do cơ quan có thẩm quyền điều tra trực tiếp phát hiện tội phạm), việc tiếp nhận, phát hiện thông qua tin qua tin báo, tố giác là rất ít. Thêm vào đó, chứng cứ trong điều tra những vụ án về ma túy chủ yếu thể hiện trong biên bản, vật chứng trong trường hợp bắt quả tang và trong lời khai của đối tượng hoặc những người làm chứng. Trong quá trình điều tra, việc thu giữ vật chứng để chứng minh hành vi phạm tội của bị can gặp nhiều khó khăn.

Đánh giá chung:

+ Công tác tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo tội phạm được ban chỉ huy đơn vị coi trọng và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc chặt chẽ. Quá trình giải quyết theo đúng quy định về trình tự, thủ tục, thời hạn, thời hiệu, thẩm quyền để giải quyết.

+ Việc theo dõi, quản lý hồ sơ đơn thư bằng sổ sách và được ghi chép đầy đủ các nội dung theo mẫu quy định của Bộ Công an.

+ Phân công cán bộ chiến sĩ giải quyết một cách cụ thể, vì vậy các đơn thư, tin báo tố giác đều được giải quyết một cách khẩn trương, kịp thời, đúng trình tự quy định, theo đúng mẫu thống nhất, không có trường hợp nào tồn đọng kéo dài.

+ Kết quả đơn thư, tin báo tố giác tội phạm đều được trả lời cho cơ quan gửi đơn, tin hoặc người có đơn biết (trừ trường hợp thư nặc danh).

Trong điều tra các tội phạm về ma túy, những thông tin ban đầu thu thập được chủ yếu từ hoạt động nghiệp vụ trinh sát; hồ sơ, tài liệu do các lực lượng nghiệp vụ trong ngành Công an cung cấp, nhất là của các lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ, Cảnh sát giao thông; hồ sơ, tài liệu do Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Cảnh sát biển, Quản lý thị trường, Bộ Y tế, Bộ Công Thương chuyển đến; những tài liệu được phát hiện qua hoạt động điều tra vụ án khác của lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy.

Những thông tin chứa đựng các nguồn tin đã nêu trên phản ánh những dấu hiệu của các hành vi liên quan đến tội phạm này như: sử dụng tiền chất để sản xuất chất ma túy bất hợp pháp; lấy cắp hoặc bớt xén thuốc gây nghiện trong các bệnh viện để bán cho các đối tượng nghiện; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để mua bán thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy trái phép; địa điểm và thời gian phạm tội, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng phạm tội, đặc điểm nhân thân và các mối quan hệ của đối tượng phạm tội. Các nguồn tin khác nhau thì nội dung và mức độ tin cậy của thông tin chứa đựng trong đó cũng khác nhau, chẳng hạn: những hồ sơ, tài liệu về những vụ án do các lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ, Cảnh sát giao thông chuyển đến thường là những trường hợp bắt đối tượng phạm tội quả tang hoặc là kết quả tiến hành các chuyên án trinh sát cụ thể. Vì vậy, những hồ sơ, tài liệu này thường chứa đựng nhiều thông tin về tội phạm như: thời gian, địa điểm, thủ đoạn, tiền chất,

thuốc gây nghiện và các chất ma túy khác đã thu được. Còn những thông tin chứa đựng trong tin báo tố giác của công dân thường chưa chính xác, chưa đầy đủ, chỉ phản ánh từng mặt, từng chi tiết nhất định của vụ án xảy ra.

Thông thường, các nguồn tin đến với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thì trực ban là người nhận tin ban đầu. Sau khi tiếp nhận, cán bộ trực ban báo cáo ngay với lãnh đạo để có những biện pháp xử lý phù hợp với từng trường hợp cụ thể:

+ *Tin báo của công dân, cơ quan tổ chức:*

Trường hợp tiếp nhận tin báo tố giác bằng miệng của công dân thì cán bộ Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phải lập biên bản tiếp nhận theo đúng quy định của pháp luật. Trong biên bản phải ghi rõ thời gian, địa điểm tiếp nhận tin; họ tên, chức vụ, cấp bậc, đơn vị công tác của cán bộ tiếp nhận tin; họ tên, tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở người báo tin, nội dung tin báo tố giác và do đâu họ biết được nguồn tin này; những đề xuất của người báo tin, nhắc nhở người báo tin về trách nhiệm đối với tin báo tố giác, chữ ký của người báo tin.

Trường hợp tin tố giác của công dân bằng văn bản viết thì phải lập biên bản tiếp nhận đơn thư tố giác.

Trường hợp tiếp nhận tin báo qua điện thoại thì phải ghi vào sổ trực ban hoặc viết thành báo cáo xin ý kiến của lãnh đạo, cần chú ý ghi đầy đủ những thông tin cần thiết về vụ việc xảy ra, họ tên, địa chỉ, số điện thoại (nếu có) của người báo tin để phục vụ kiểm tra, xác minh, lấy lời khai khi cần thiết.

+ Trường hợp tiếp nhận hồ sơ, tài liệu do các lực lượng khác chuyển đến thì phải lập biên bản giao nhận hồ sơ, tài liệu, vật chứng và đối tượng theo quy định của pháp luật. Khi tiếp nhận hồ sơ cần chú ý khai thác, thu thập những thông tin trình sát để phục vụ cho hoạt động điều tra tiếp theo. Thông tin thu được qua công tác điều tra mở rộng là những thông tin có độ chính xác tương đối cao. Đây là điều kiện thuận lợi để lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy mở rộng vụ án những phải kiểm tra xác minh thận trọng.

Khi tiếp nhận tin báo, tố giác, hồ sơ tài liệu về tội phạm ma túy, cán bộ điều tra cần làm rõ những nội dung cơ bản sau đây: thời gian, địa điểm xảy ra và thời gian, địa điểm phát hiện hành vi phạm tội; nội dung, diễn biến của hành vi phạm tội, các tình tiết có liên quan; những hành vi che giấu tội phạm; loại ma túy, tính chất, đặc điểm, số lượng, nơi cất giấu, nơi tiêu thụ, đã thu giữ được hay chưa; vũ khí, công cụ, phương tiện được sử dụng trong quá trình phạm tội; nhân thân người thực hiện hành vi phạm tội, hành vi vi phạm và những người có liên quan; có đủ căn cứ khởi tố vụ án hình sự hay không; nguồn gốc của thông tin...

Sau khi tiếp nhận thông tin, cần nhanh chóng kiểm tra tin báo tố giác, hồ sơ tài liệu để xác định căn cứ khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tiến hành những biện pháp cấp bách khác nhằm truy bắt đối tượng, thu giữ vật chứng của vụ án, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều tra tiếp theo. Căn cứ để khởi tố vụ án là những tài liệu phản ánh những dấu hiệu cơ bản của hành vi vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng chất ma túy khác như: thời gian, địa điểm xảy ra, diễn biến hành vi phạm tội, công cụ, phương tiện sử dụng trong quá trình phạm tội. Để kiểm tra làm rõ những nội dung cơ bản nêu trên cần tiến hành các biện pháp sau:

Nghiên cứu kỹ hồ sơ tài liệu, tìm những mâu thuẫn, những nội dung chưa rõ, đề nghị người cung cấp thông tin giải thích, làm rõ những nội dung còn mâu thuẫn, tìm rõ nguyên nhân động cơ cung cấp thông tin;

Phối hợp với các đơn vị có liên quan, khẩn trương xác minh làm rõ và có phương án bố trí lực lượng phục kích bắt quả tang nếu là thông tin “nóng” có độ chính xác cao;

- *Trung cầu giám định tiên chất, thuốc gây nghiện đã thu được;*
- *Sơ vấn và kiểm tra ngay lời khai của những người có liên quan, đối tượng bị bắt giữ, những người chứng kiến vụ việc xảy ra;*

- Tiến hành những biện pháp xác minh địa điểm xảy ra hành vi phạm tội có phù hợp với thông tin nhận được hay không, nơi ở, nơi làm việc, tiền án, tiền sự, mối quan hệ của đối tượng có liên quan.

Sau khi tiếp nhận, kiểm tra thông tin và đã có kết quả cụ thể thì Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra cần phải quyết định những hành vi nào đủ căn cứ để khởi tố, hành vi nào chưa đủ căn cứ khởi tố cần phải xác minh thêm để có những quyết định như khởi tố hay không khởi tố, bắt, khám xét với những đối tượng nào, hướng điều tra tiếp theo. Đối tượng của tội phạm này là chất ma túy rất đa dạng về chủng loại, đặc điểm và nguồn gốc nên khó xác định bằng mắt thường. Do đó, để khởi tố vụ án chính xác, Cơ quan điều tra cần làm rõ nguồn gốc, đặc điểm của chất ma túy thông qua giám định sơ bộ và các biện pháp kiểm tra khác.

Đối với tội phạm về ma túy thì việc tiếp nhận, xử lý thông tin là yếu tố quan trọng, mấu chốt của vụ án. Nếu thực hiện đầy đủ, chặt chẽ từ khâu tiếp nhận đến xử lý thông tin sẽ tạo điều kiện để áp dụng đúng đắn các biện pháp khác. Cần chú ý những vụ án do trinh sát bắt quả tang một số đối tượng phạm tội, sau đó chuyển giao cho Điều tra viên tiếp tục chứng minh làm rõ sự thật thì phải có sự trao đổi tất cả các thông tin và có sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa cán bộ trinh sát với Điều tra viên trong quá trình điều tra tiếp theo. Những vụ án phức tạp, có vướng mắc trong chuyển hóa chứng cứ, rút đặc tình thì cần phối hợp ngay từ khi phá án. Đặc biệt là tiến hành các biện pháp trinh sát bí mật để giám sát đối tượng, thu thập kiểm tra những tài liệu, chứng cứ, không để đối tượng có cơ hội thông cung, thỏa thuận lời khai, tiêu hủy vật chứng và bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra.

2.3.2 Lập kế hoạch điều tra

Đối với những vụ án về ma túy thì Điều tra viên phải lập kế hoạch điều tra chi tiết, cụ thể, trong đó xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp điều tra. Việc lập kế hoạch điều tra phải dựa trên cơ sở từng vụ việc,

nhất là đối với các vụ án phức tạp có đông đối tượng cần phải có kế hoạch tổng thể về điều tra vụ án. Kế hoạch điều tra cụ thể về từng bị can, từng vụ việc trong vụ án phải được Thủ trưởng hoặc Phó thủ trưởng cơ quan Cảnh sát điều tra phê duyệt cho ý kiến chỉ đạo.

2.3.3. Lấy lời khai người làm chứng

Lấy lời khai của người làm chứng là biện pháp điều tra do Điều tra viên tiến hành, nhằm thu thập tài liệu theo trình tự tố tụng hình sự qua lời khai của người làm chứng về những tình tiết của vụ án đang được điều tra và những tin tức, tài liệu khác mà người làm chứng biết có ý nghĩa đối với hoạt động điều tra và phòng ngừa tội phạm.

Tội phạm ma túy hoạt động bí mật nên thường có ít nhân chứng. Tuy nhiên, hoạt động của chúng vẫn bộc lộ những sơ hở, thiếu sót mà người dân có thể phát hiện được. Trong điều tra tội phạm này, phạm vi những người làm chứng thường bao gồm những người có thể cung cấp cho Cơ quan điều tra những thông tin về hành vi phạm tội; những người có thể cung cấp cho Cơ quan điều tra các thông tin về đặc điểm, nguồn gốc của chất ma túy; những người có thể cung cấp cho Cơ quan điều tra những thông tin về nhân thân của bị can... Để xác định người làm chứng, Điều tra viên cần tìm gặp, gọi hỏi những người làm cùng cơ quan, ở địa điểm cạnh nhà đối tượng, khu vực nghi vấn đối tượng tàng trữ, cất giấu chất ma túy, những người là thân nhân, bạn bè của đối tượng... Thực tế hoạt động điều tra, khám phá tội phạm này cho thấy, không hiếm trường hợp người làm chứng không muốn giúp đỡ Điều tra viên vì sợ mất thời gian hoặc sợ bị trả thù. Trong những trường hợp này, người làm chứng thường chần chừ, do dự, thờ ơ, thậm chí lẩn tránh việc khai báo. Mặt khác, trong một số trường hợp, người làm chứng lại là người có mối quan hệ thân thiết với bị can. Những người này thường có xu hướng khai bót xén những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị can, thậm chí khai sai sự thật, gây khó khăn cho hoạt động điều tra. Đối với những trường hợp

này, Điều tra viên phải đến tận nhà hoặc cơ quan của họ, tạo sự tiếp xúc ban đầu thân mật. Hiệu quả lấy lời khai của người làm chứng phụ thuộc vào thái độ trong tiếp xúc ban đầu giữa Điều tra viên với người làm chứng. Trường hợp người làm chứng không tự giác khai báo thì Điều tra viên cần kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục thuyết phục với sử dụng mâu thuẫn trong lời khai của họ, sử dụng các tài liệu thu thập được từ các nguồn khác để đấu tranh thuyết phục người làm chứng phải khai báo sự thật. Lời khai của những người làm chứng trong mọi trường hợp cần được kiểm tra xác minh cẩn thận.

2.3.4. Bắt, khám xét trong các vụ án ma túy

Bảng 2.5: Công tác bắt giữ tội phạm về ma túy của CQĐT Công an Quận Thanh Xuân, từ năm 2013 đến năm 2017

<i>Năm</i>	Tổng số	Bắt quả tang	Bắt khẩn cấp	Bắt tạm giam
2013	179	30	0	148
2014	192	30	1	160
2015	171	51	2	118
2016	158	67	1	90
2017	178	75	4	87
Tổng số	878	253	8	603

(Nguồn: Đội Tổng hợp, Công an Quận Thanh Xuân)

Hoạt động này thường áp dụng trong các trường hợp bắt quả tang, bắt khẩn cấp, bắt tạm giam. Quá trình bắt, khám xét đã chú trọng bảo đảm yếu tố bí mật, bất ngờ, có kế hoạch cụ thể, chi tiết. Trong quá trình lên kế hoạch đã dự báo những tình huống có thể xảy ra, bố trí lực lượng vây bắt, không để đối tượng trốn, tự sát, tiêu hủy chứng cứ. Để tiến hành bắt quả tang đối tượng có hiệu quả, trong mọi trường hợp cần làm tốt công tác chuẩn bị. Giai đoạn chuẩn bị để bố trí bắt quả tang đối tượng bao gồm thu thập và kiểm tra những tài liệu về hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của đối tượng bị bắt. Phương án bắt quả tang đối tượng được lựa chọn dựa trên cơ sở đặc điểm hành vi phạm tội của đối tượng, đặc biệt của đối tượng bắt, vị trí bắt, thủ đoạn che giấu tội phạm, đặc biệt phải bảo đảm yếu tố bí mật bất ngờ. Quân số tham gia

bắt, khám xét phải đông hơn số đối tượng, bảo đảm sự thống nhất về hành động, sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng. Cần áp dụng các biện pháp trình sát đặc tình, trình sát nội tuyến để xác minh, xác định đối tượng bị bắt và những đối tượng có liên quan, xác định nơi cất giấu, thủ đoạn nguy trang trong cất giấu chất ma túy và những thủ đoạn đối phó của đối tượng. Song song với việc bố trí lực lượng bắt, cần bố trí lực lượng tiến hành khám xét ngay nhà ở, nơi làm việc của đối tượng, không để đối tượng bị bắt hoặc các đối tượng có liên quan khác có thời gian thông báo tẩu tán tang vật vụ án. Việc bắt đối tượng phạm tội thường đi đôi với khám xét người, đồ vật, chỗ ở, nơi làm việc, thư tín của đối tượng. Trong quá trình khám xét cần phát hiện, thu giữ, kê biên những tài liệu, vật chứng sau: thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần ở dạng viên nén, viên con nhộng, ống thuốc tiêm; cáo bao, vỏ, gói, nhãn mác, đơn thuốc của y bác sỹ và các tiền chất; những công cụ, phương tiện, tiền bạc, giấy tờ, tài liệu phản ánh các hoạt động phạm tội, nhân thân, các mối quan hệ của đối tượng; kê biên những đồ vật, tài sản có giá trị lớn do đối tượng phạm tội mà có.

Thực tiễn khám xét cho thấy đối tượng thường cất giấu ma túy, tiền, vàng như chôn giấu dưới nền nhà, nền bếp, ngoài vườn, cất giấu ở các hẻm hỏ trong tường nhà, trong hộc bàn ghế, tủ... Khi phát hiện vật chứng, nhất là chất ma túy cần chỉ cho đối tượng và người chứng kiến biết, chụp ảnh chất ma túy ngay tại địa điểm cất giấu, mô tả tỉ mỉ vào biên bản theo quy định của pháp luật. Trong thực tiễn điều tra tội phạm này việc khám xét chỗ ở, chỗ làm việc của đối tượng đôi khi phải diễn ra tới 2 lần. Bởi vì, có thể vật chứng bị bỏ quan lần thứ nhất sẽ được chú ý trong lần khám xét tiếp theo. Đặc biệt, khi khám xét hoặc khám nghiệm hiện trường nơi có tiền chất độc hại, nguy hiểm thì cán bộ điều tra cần áp dụng các biện pháp phòng hộ bảo vệ an toàn cho những người ở hiện trường. Khi kết thúc khám xét, biên bản khám xét phải được đọc lại công khai, rõ ràng, nêu rõ các đồ vật thu giữ cho bị can, người bị tạm giữ, gia đình, người làm chứng và những người tham gia khám xét biết.

Khi lập biên bản bắt, khám xét cơ quan điều tra đã thực hiện đúng, đủ thành phần tham gia như đại diện chính quyền địa phương, người làm chứng, đại diện gia đình, nếu chủ gia đình vắng mặt thì phải mời hai người hàng xóm làm chứng. Khi khám xét thu được vật chứng, thường đã gọi đối tượng đến nơi tìm thấy vật chứng để chụp ảnh. Trong trường hợp nơi bắt giữ đối tượng nguy hiểm, đề phòng đồng bọn chống trả, đánh tháo, buộc phải đưa đối tượng đi ngay thì phải sơ bộ kiểm tra hành lý trước mặt đối tượng. Có trường hợp phát hiện có chất ma túy thì cho vật chứng vào hành lý rồi khóa tay đối tượng và giao cho đối tượng tự mang, vác, vận chuyển như cho vào túi đeo hoặc buộc vào người đối tượng (phải có biện pháp không để đối tượng tiêu hủy chứng cứ). Điều tra viên và cán bộ trinh sát quán triệt không cầm vật chứng khi chưa lập biên bản, tránh trường hợp đối tượng vu cáo Điều tra viên, cán bộ trinh sát bỏ chất ma túy vào hành lý của đối tượng. Trường hợp đặc biệt, có Điều tra viên hoặc cán bộ trinh sát phải cầm vật chứng thì phải luôn luôn đi cùng đối tượng và người làm chứng. Trong hoạt động bắt, khám xét đối với các vụ án về ma túy cần phải phối hợp chặt chẽ giữa Điều tra viên và cán bộ trinh sát. Thông thường, hoạt động trinh sát phải đi trước một bước, tức là giám sát từ trước không để đối tượng trốn, tẩu tán tang vật.

2.3.5. Hỏi cung bị can

Trong quá trình điều tra, hỏi cung bị can trong các vụ án về ma túy thường gặp khó khăn do bị can rất ngoan cố, không chịu khai báo hoặc khai báo nhỏ giọt. Chính vì vậy, công tác hỏi cung đòi hỏi phải có sự kiên trì, vận dụng linh hoạt, sáng tạo chiến thuật hỏi cung, kết hợp với việc áp dụng các biện pháp trinh sát trong buồng giam và ngoài xã hội để hỗ trợ công tác hỏi cung. Khi đã bắt được bị can thì cần phải tiến hành hỏi cung ngay, nếu có điều kiện thì những đối tượng chính của vụ án phải bố trí đặc tình để nắm diễn biến, tư tưởng, chống thông cung, trốn, tự sát. Vì tâm lý của bị can lúc mới bị bắt thường hoang mang, chưa kịp đối phó. Khi hỏi cung cần nắm vững nội dung vụ án, tâm lý, quan hệ của bị can với các đối tượng khác.

Trong quá trình hỏi cung cần làm rõ các nội dung cơ bản sau: thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội; số lượng, đặc điểm từng loại ma túy có liên quan đến hành vi phạm tội, nơi cất giấu chúng; những công cụ, phương tiện mà tội phạm sử dụng trong quá trình gây án, nơi cất giấu vật chứng; những tài sản, tiền bạc của bị can do hoạt động phạm tội mà có; nguồn gốc, nội dung những giấy tờ, tài liệu thu giữ của bị can; mức độ phạm tội, vai trò, vị trí của từng bị can trong vụ án; những đối tượng có liên quan đến vụ án mà chưa bị phát hiện.

Thực tiễn điều tra tội phạm này cho thấy để tiến hành hỏi cung bị can, Điều tra viên phải nghiên cứu thận trọng các tài liệu chứng cứ đã thu thập được về vụ án, đặc điểm nhân thân của bị can như lai lịch, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, gia đình, công tác, đặc điểm tâm lý, những phẩm chất tốt có thể có của bị can. Trong các nguồn tài liệu này đóng vai trò quan trọng là những tài liệu trinh sát, tài liệu phản ánh đặc điểm nhân thân, lời khai của người làm chứng, của đồng phạm khác về hành vi vi phạm quy định về tàng trữ, vận chuyển chất ma túy.

Trong quá trình hỏi cung bị can thì Điều tra viên cần áp dụng tổng hợp các chiến thuật hỏi cung như giáo dục thuyết phục, sử dụng mâu thuẫn, sử dụng chứng cứ để đấu tranh thuyết phục bị can khai báo thành khẩn.

2.3.6. Trung cầu giám định

Tại mục 1.4, Thông tư liên tịch 17/2007/TTLT-BCA-VKSDNTC-TANDTC- BTP ngày 24/12/2007 thì “Trong mọi trường hợp, khi thu giữ được các chất nghi là chất ma túy hoặc tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì đều phải trung cầu giám định để xác định loại, hàm lượng, trọng lượng chất ma túy, tiền chất”. Quy định này đòi hỏi mọi trường hợp thu giữ chất nghi là ma túy phải giám định trọng lượng và hàm lượng. Đến ngày 17/9/2014, TAND tối cao ban hành Công văn 234/TANDTC-HS yêu cầu “bắt buộc giám định hàm lượng của các chất ma túy trong các chất thu giữ nghi là chất ma túy, để lấy đó làm căn cứ kết tội các bị cáo theo quy

định tại Chương XVIII “Các tội về ma túy” của BLHS 1999”. Ngày 29/10/2014, TAND tối cao ban hành Thông báo 264/TANDTC-TB quy định “việc giám định hàm lượng chất ma túy là bắt buộc đối với các chất thu giữ được nghi là chất ma túy, để từ đó xác định trọng lượng chất ma túy làm căn cứ xử phạt bị cáo (trọng lượng chất ma túy được hiểu là trọng lượng ma túy tinh chất, ma túy nguyên chất)”.

Từ đó các hoạt động trung cầu giám định loại, hàm lượng, trọng lượng chất ma túy, tiền chất ma túy đối với các vụ án về ma túy trên địa bàn Quận Thanh Xuân là một hoạt động bắt buộc, hầu hết là giám định Heroin, Ma túy tổng hợp và Cần sa, thuốc phiện.

Bảng 2.6: Thống kê tang vật và thực trạng trung cầu giám định của CQĐT Công an Quận Thanh Xuân (2013- 2017)

Năm	Tổng VAHS	Tang vật										
		Sản xuất		Vận chuyển		Mua bán		Heroin	MTTH	Cần sa	Thuốc phiện	Tang vật khác
2013	123	1	1			29	30	374,014	1248 viên; 230,983 g	5,397g		1 xe ô tô; 38 xe máy; 20ĐTĐĐ; 5.622.000đ
2014	123	1	1	1	1	24	30	12 bánh; 59,561g	2729 viên; 1365,937g	33,077g		3 tàu hút; 01 xe ô tô, 47 xe máy, 2 xe đạp; 24 ĐTĐĐ; 3 cân điện tử; 2 súng; 29.330.000đ
2015	102			1	2	34	51	3 bánh; 707,053 g	12341 viên; 8924,878g	3,583g		4 bộ tàu hút; 7 ô tô. 35 xe máy. 67 ĐTĐĐ; 2 cân điện tử, 2 laptop, 1 khẩu súng, 1 máy dập thuốc, 8500 tệ, 1.427.887.000đ
2016	106			1	1	51	67	2532g	16053,957g	3,583g; 13,974g	454,60g	14 bộ tàu hút, 9 ô tô, 56 xe máy, 94 ĐTĐĐ; 20 cân điện tử, 2900 tệ, 383.706.000đ
2017	116			4	4	62	75	37 bánh; 53,504	37543 viên; 13372,283 g	82,374		19.350.000đ; 67 ĐTĐĐ; 47 xe máy, 2 xe đạp
Tổng	570	2	2	7	8	200	253	52 bánh heroin; 3726,132 g	53861 viên 39948,038g	141,988g	454,60g	18 ô tô; 223 xe máy, 272ĐTĐĐ; 1.865.895.000đ; 11.400 tệ; 21 bộ tàu hút; 25 cân điện tử, 2 laptop; 3 súng; 4 xe đạp; 1 máy dập thuốc

(Nguồn: Đội Tổng hợp, Công an Quận Thanh Xuân)

Trung cầu giám định đã được quy định từ Điều 205 đến Điều 214 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Trong hoạt động điều tra các tội phạm về ma túy nói chung thì công tác giám định có ý nghĩa rất quan trọng, không thể thiếu được trong thu thập, củng cố chứng cứ để chứng minh tội phạm. Bởi vì, nó không chỉ cung cấp thông tin để phục vụ công tác điều tra mà còn là chứng cứ rất quan trọng trong quá trình xét xử. Vì vậy, công tác giám định về ma túy phải tuân theo đúng các quy định của pháp luật từ khâu thu mẫu, niêm phong, đóng gói, giám định sơ bộ, giám định tỉ mỉ đến việc giám định lại.

Những câu hỏi đặt ra đối với giám định viên trong các vụ án về ma túy bao gồm xác định sự hiện diện, thành phần, hàm lượng phần trăm của chất ma túy có trong mẫu vật, dấu vết nghi vấn; xác định tính độc hại, mức độ nguy hiểm, nguồn gốc xuất xứ của các chất ma túy. Ngoài ra, giám định còn có thể giải đáp các vấn đề liên quan khác như các phương pháp điều chế, chế biến, tách chiết...

Các phương pháp giám định tư pháp đối với chất ma túy thường được sử dụng là phương pháp cảm quan, phương pháp xác định sơ bộ, phương pháp kính hiển vi, phương pháp hóa học, phương pháp phân tích hóa lý hiện đại. Trong quá trình trung cầu và tiến hành giám định cần có quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy với cơ quan giám định.

2.3.7. Kết thúc hoạt động điều tra

Sau khi thu thập được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội của bị can cũng như các tình tiết khác của vụ án thì Điều tra viên phải viết báo cáo kết quả điều tra. Nội dung của bản báo cáo kết quả điều tra khái quát quá trình hoạt động điều tra và kết quả thu được như thời gian, địa điểm tiến hành, các biện pháp điều tra, kết quả thu được. Căn cứ vào những vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án và căn cứ vào những kết quả đã đạt được, Thủ trưởng cơ quan cảnh sát điều tra đồng ý cho viết kết luận điều tra và chuyển hồ sơ đề nghị truy tố hoặc yêu cầu Điều tra viên tiếp tục điều tra bổ sung. Các tài liệu trình sát cần được chuyển hóa thông qua các hoạt động điều

tra công khai theo tổ tụng và rút đặc tình, cơ sở bí mật ra khỏi chuyên án một cách hợp lý. Cần sắp xếp các tài liệu, chứng cứ theo nhóm và trình tự thời gian để thuận lợi trong quá trình nghiên cứu vụ án. Trong thực tiễn hoạt động điều tra, nhìn chung bản kết luận điều tra đã nêu khái quát diễn biến hành vi phạm tội của các bị can trong vụ án, các chứng cứ và vật chứng đã thu được cũng như các biện pháp điều tra đã được tiến hành. Bản kết luận điều tra nêu rõ những biện pháp ngăn chặn đã được áp dụng, thời gian tạm giữ, tạm giam. Đặc biệt, cần chú ý số lượng, chủng loại ma túy và kết luận giám định. Ngoài ra, trong bản kết luận điều tra còn làm rõ về tài sản cũng như nguồn tài chính của bị can nhằm tạo thuận lợi trong quá trình xét xử và thi hành án. Những bị can nào tạm đình chỉ hoặc đình chỉ điều tra thì phải trình bày rõ căn cứ.

Tuy nhiên, trên thực tế, bản kết luận điều tra một số vụ án còn có những sai sót như mâu thuẫn, không logic trong các tài liệu, để lộ các biện pháp nghiệp vụ. Hồ sơ một số vụ án thiếu tài liệu phát hiện ban đầu, thiếu quyết định phân công trách nhiệm đối với Điều tra viên trực tiếp điều tra vụ án. Vì vậy, có một số trường hợp tuy không được phân công điều tra vụ án đó nhưng Điều tra viên vẫn tiến hành hoạt động tố tụng nên khó có thể xác định được tính hợp pháp của việc tham gia điều tra của Điều tra viên.

Bảng 2.7: Kết quả hoạt động kết thúc điều tra các vụ án về ma túy trên địa bàn Quận Thanh Xuân (2013-2017)

<i>Năm</i>	<i>Truy tố</i>	<i>Tạm đình chỉ</i>	<i>Đình chỉ</i>	<i>Trả hồ sơ điều tra bổ sung</i>
2013	123	0	0	0
2014	123	0	0	1
2015	102	0	0	2
2016	106	1	0	0
2017	116	0	0	1
Tổng số	570	1	0	4

(Nguồn: Đội Tổng hợp, Công an Quận Thanh Xuân)

2.4. Nhận xét và đánh giá về hoạt động điều tra các vụ án về ma túy của Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Từ thực tiễn điều tra các vụ án về ma túy trên địa bàn Quận Thanh Xuân, có thể thấy khái quát một số khó khăn, vướng mắc chung cho công tác điều tra vụ án về ma túy như sau:

- Tội phạm ma túy có tính chất tinh vi và xảo quyệt. Đặc trưng của tội phạm ma túy là siêu lợi nhuận, chính vì vậy, bọn tội phạm luôn tìm cách che giấu nhằm trốn tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Tội phạm ma túy thường hoạt động có tổ chức, đường dây và băng nhóm có sự bảo kê của những nhóm hoặc đối tượng có quyền lực nhất định. Chính vì siêu lợi nhuận nên những băng nhóm tội phạm, những phần tử bất hảo, sống ngoài xã hội đã hình thành và phát triển, tụ tập thành băng nhóm để buôn bán ma túy trái phép. Do siêu lợi nhuận và mức hình phạt rất cao nên tội phạm ma túy thường sẽ chống trả quyết liệt, sẵn sàng dùng vũ khí nóng để tẩu thoát. Chính vì vậy, đối mặt với tội phạm về ma túy ngày càng trở nên nguy hiểm và phức tạp hơn, đòi hỏi sự quan tâm và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các cơ quan, tổ chức và của toàn xã hội trong việc đấu tranh cũng như phòng ngừa loại tội phạm nguy hiểm này. Mặt khác, tội phạm ma túy có mối quan hệ cung, cầu với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, để đấu tranh phòng, chống có hiệu quả với các loại tội phạm này phải luôn kết hợp giữa công tác đấu tranh, xử lý tội phạm với công tác giáo dục, phòng ngừa tội phạm cũng như các tệ nạn liên quan đến ma túy.

- Việc phát hiện tội phạm về ma túy thường là các trường hợp bắt quả tang, khẩn cấp, sau đó điều tra truy xét mở rộng vụ án. Do vậy, công tác phối hợp phải khẩn trương, kịp thời để thu thập ngay chứng cứ, tài liệu chứng minh hành vi phạm tội; nhưng đồng thời phải hết sức khách quan, thận trọng mới đáp ứng được yêu cầu của loại án truy xét qua lời khai.

Đặc điểm của đồ vật tài liệu cần thu thập trong các vụ án ma túy như heroin, các loại ma túy tổng hợp. Các loại ma túy thường có kích thước nhỏ bé, không có các đặc điểm riêng biệt để nhận biết với các dạng vật chất cùng loại khác như đường, muối, các loại bột màu trắng không phải ma túy...cùng với thủ đoạn cất giấu ngày càng tinh vi của các đối tượng phạm tội,gây rất nhiều khó khăn cho công tác phát hiện và thu thập trong khám xét.Bên cạnh đó, thủ đoạn cất giấu của các đối tượng phạm tội ma túy rất tinh vi xảo quyệt, cùng với đặc điểm của các loại ma túy, các đối tượng có rất nhiều nơi để cất giấu gây khó khăn cho quá trình phát hiện và thu thập như đáy bình ga công nghiệp (bình ga hai tầng), trong búp bê bằng sứ rỗng, trong đế giày dép... Đặc biệt có nhiều vụ án, đối tượng đã cất giấu ma túy (loại heroin) trong hậu môn, hoặc khi bị phát hiện đối tượng đã nuốt túi đựng ma túy vào trong người, gây khó khăn đối với quá trình khám đối tượng của Cơ quan điều tra. Bên cạnh việc thủ đoạn cất giấu tinh vi của các đối tượng, hiện nay các trang bị phương tiện khoa học công nghệ phục vụ cho quá trình khám xét thu thập vật chứng còn hạn chế, chủ yếu là máy ảnh, máy quay phim,máy chiếu sáng... chưa có các trang bị liên quan đến việc dò tìm khi các đối tượng chôn, cất dưới nền nhà mà chủ yếu việc phát hiện ra đều phụ thuộc vào phán đoán của Điều tra viên cùng lực lượng khám xét. Tuy nhiên, trong điều kiện thủ đoạn cất giấu ma túy của các đối tượng ngày càng tinh vi thì nếu chỉ dựa vào năng lực phán đoán của Điều tra viên sẽ không đáp ứng được yêu cầu của cuộc khám xét.

- Tội phạm ma túy thường có tính liên quan và hình thành đường dây phạm tội, có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người phạm tội nên việc triệt phá, bóc gỡ để xử lý đòi hỏi phải có sự phối hợp của nhiều lực lượng, nhiều địa phương, thậm chí phải có sự phối hợp, giúp đỡ của lực lượng phòng chống ma túy của nước ngoài mới có thể xử lý triệt để cả đường dây phạm tội. Nếu không có sự phối hợp chặt chẽ thì việc đấu tranh gặp rất nhiều khó khăn,

chỉ có thể xử lý được người mua bán nhỏ lẻ hoặc vận chuyển thuê mà không xử lý được những đối tượng chủ mưu, cầm đầu.

- Đối tượng vận chuyển ma túy qua đường hàng không, bản thân họ có thể biết hoặc không biết là đang vận chuyển ma túy. Do vậy, cần phải chứng minh ý thức chủ quan để kết tội.

- Một số vụ án trong quá trình điều tra các bị can đều khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của bản thân và đồng bọn. Nhưng trong quá trình giam giữ chờ xét xử tại trại giam, do điều kiện giam giữ tại các trại tạm giam chưa bảo đảm cách ly, chống thông cung nên hầu hết khi Tòa, các bị can đều phản cung.

- Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự quy định về tội phạm ma túy và việc xử lý tội phạm này rất phức tạp và thường xuyên sửa đổi, bổ sung nên việc nhận thức và áp dụng đôi khi chưa thống nhất. Đây cũng là trở ngại không nhỏ trong công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết các vụ án về ma túy.

Tiểu kết chương

Tại Chương này, tác giả đã rà soát, đánh giá hệ thống các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về điều tra vụ án và điều tra vụ án ma túy, bao gồm các quy định của pháp luật thực định, các biện pháp nghiệp vụ điều tra vụ án ma túy để có cái nhìn tổng quan và nhận thức toàn diện về hoạt động này. Đồng thời, tác giả đã trình bày thực tiễn điều tra các vụ án ma túy trên địa bàn quận Thanh Xuân, bao gồm các biện pháp nghiệp vụ điều tra được áp dụng, số vụ việc cụ thể và kết quả đạt được, tình hình trấn áp tội phạm ma túy trên địa bàn để chứng minh việc áp dụng các quy định điều tra vụ án ma túy trong pháp luật tố tụng hiện hành là phù hợp hay không. Qua đó, nêu rõ những khó khăn, vướng mắc, hạn chế còn gặp phải trong quá trình điều tra các vụ án ma túy trong thực tiễn để làm cơ sở cho việc kiến nghị các giải pháp tại Chương III.

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA CÁC VỤ ÁN VỀ MA TÚY

3.1. Dự báo tình hình tội phạm ma túy ở Việt Nam trong thời gian tới

3.1.1. Một số biểu hiện mới của tội phạm ma túy trong thời gian gần đây ở Việt Nam

Một là, Việt Nam trở thành địa bàn trung chuyển ma túy: Một vài năm trước, heroin thâm lậu vào Việt Nam, nhưng đến nay qua các vụ vận chuyển, mua bán heroin lớn bị phát hiện, xử lý cho thấy một lượng lớn hàng chục ngàn bánh heroin từ Lào được vận chuyển qua các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh... để bán sang Trung Quốc qua các tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh. Ngoài việc vận chuyển qua đường bộ thì các đối tượng phạm tội cũng vận chuyển heroin qua đường hàng không, bưu điện ra nước ngoài. Đối với ma túy tổng hợp, ma túy đá được vận chuyển vào Việt Nam từ Trung Quốc, Campuchia theo đường bộ và từ Việt Nam qua Campuchia để đến nước thứ ba, hoặc theo đường hàng không, bưu điện để từ Việt Nam ra nước ngoài. Bên cạnh đó, một lượng tiền chất cũng được vận chuyển từ Việt Nam ra nước ngoài.

Nguyên nhân khách quan làm cho Việt Nam trở thành địa bàn trung chuyển ma túy là vì Việt Nam gần với các nước Lào, Thái Lan, Mianma (nguồn cung cấp ma túy lớn cho thị trường thế giới) và Trung Quốc (thị trường chế biến và tiêu thụ heroin lớn), trong khi đó nhu cầu tiêu thụ ma túy tổng hợp, ma túy đá có xu hướng tăng ở Việt Nam. Điều kiện để Việt Nam thành địa bàn trung chuyển thuận lợi vì Việt Nam đang mở cửa hội nhập, trong khi địa hình nơi biên giới thường hiểm trở, lực lượng chức năng mỏng, trang thiết bị kiểm tra, giám sát, phát hiện gian lận còn hạn chế; việc quản lý nhà nước (quản lý địa bàn, quản lý đối tượng) ở một số nơi khu vực biên giới còn bất cập, quản lý xuất nhập

cảnh, xuất nhập khẩu hàng hóa còn nhiều sơ hở chưa đáp ứng được tình hình mở cửa, hội nhập, mở rộng giao lưu, giao thương.

Hai là, hình thành đường dây do người nước ngoài nhập cư vào Việt Nam thuê phụ nữ Việt Nam đến nước thứ hai như Thái Lan, Campuchia, Ấn Độ... nhận ma túy được ngụy trang trong hàng thông thường vận chuyển vào nước thứ ba như Malaysia, Singapore... và ngược lại.

Ba là, tình hình mua bán ma túy xảy ra tại các trung tâm cai nghiện, trại tạm giam, trại cải tạo vẫn tiếp diễn và ngày càng tinh vi.

Bốn là, sản xuất trái phép chất ma túy Methamphetamine (ma túy đá) từ thuốc tân dược. Đây là hành vi phạm tội mới được phát hiện ở nước ta, phòng chống loại tội phạm này không đơn giản vì quy trình sản xuất không phức tạp, thuốc tân dược được mua bán theo cơ chế thị trường (bán được nhiều hàng, lãi cao, không có quy định hạn chế số lượng...).

Năm là, người phạm tội là đặc tình của Công an. Công an được phép sử dụng cơ sở bí mật (đặc tình) trong công tác theo quy định. Tuy nhiên, qua một số vụ án cho thấy Công an một số địa phương đã vi phạm quy định về xây dựng, sử dụng, thanh loại cơ sở bí mật. Một số cơ sở bí mật đã phạm tội đặc biệt nghiêm trọng.

Sáu là, mua bán, sử dụng rượu ngâm hoa quả, cây thuốc phiện kéo theo việc tái trồng các loại cây có chứa chất ma túy. Trên thực tế có nhu cầu về loại rượu này nhưng không thể xử lý hành vi mua bán rượu ngâm hoa quả, cây thuốc phiện dẫn đến nguồn cung cây, lá, hoa, quả cây thuốc phiện tăng lên trong khi đó việc quản lý, kiểm soát việc trồng cây có chứa chất ma túy có nhiều hạn chế, nhất là vùng núi cao, nơi cư trú của đồng bào dân tộc.

Bảy là, số lượng ma túy trong mỗi lần vận chuyển bị bắt quả tang có xu hướng tăng lên qua thời gian. Từ chỗ vận chuyển ma túy nhỏ lẻ như tép, chỉ, cây, bánh heroin những năm trước thì đến nay, số lượng ma túy trong mỗi lần vận chuyển ngày càng tăng. Nguyên nhân là do nhu cầu ma túy tăng cao; việc

kiểm soát của cơ quan chức năng còn hạn chế, bất cập; việc vận chuyển từ 2 bánh heroin trở lên đối diện với mức án tử hình nên tâm lý của tội phạm là nếu vận chuyển tăng số lượng thì hậu quả gánh chịu cũng là tử hình, trong khi đó lợi nhuận lại cao hơn nhiều.

Ngoài ra, còn có thể kể đến một số biểu hiện khác như: vận chuyển trót lọt lượng ma túy lớn qua đường hàng không; mua bán khối lượng lớn ma túy trong thời gian dài, địa bàn liên tỉnh, xuyên quốc gia, với nhiều đối tượng tham gia nhưng chậm bị phát hiện, xử lý; sử dụng vũ khí nóng để chống trả quyết liệt khi bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt giữ...[15, tr.34].

3.1.2. Dự báo tình hình tội phạm ma túy ở Việt Nam trong thời gian tới

Tình hình tội phạm về ma túy vẫn có những diễn biến phức tạp, các đối tượng tập trung buôn bán với quy mô lớn hơn. Đặc biệt số lượng các chất ma túy tổng hợp bị thu giữ ngày càng gia tăng. Nếu các cơ quan chức năng không tăng cường các biện pháp đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả đối với nguồn tiền chất từ nước ngoài vào thì dự đoán tội phạm về ma túy sẽ tìm cách sản xuất, điều chế ma túy tổng hợp ngay ở trong nước. Từ thực trạng tệ nạn nghiện ma túy, tình hình tội phạm về ma túy hiện nay có thể dự báo tình hình tệ nạn ma túy trong thời gian tới sẽ còn nhiều phức tạp và xuất hiện nguy cơ tiềm ẩn về sản xuất ma túy tổng hợp ở nước ta. Do chi phí sản xuất, vận chuyển các loại ma túy tổng hợp thấp hơn rất nhiều so với các loại ma túy có nguồn gốc tự nhiên, dẫn đến việc sử dụng và cung cấp ma túy tổng hợp sẽ tiếp tục tăng trong tương lai. Tại nhiều quốc gia trên thế giới, các loại ma túy tổng hợp đã được sản xuất từ các labo bí mật, bao gồm các chất Amphetamine, Methamphetamine, Ecstasy và LSD. Trong những năm gần đây có sự gia tăng đáng kể tình hình sản xuất, vận chuyển và tiêu thụ các chất ma túy kích thích thuộc nhóm ATS. Các chất ma túy tổng hợp ATS được sản xuất tại phía nam Trung Quốc và khu vực “Tam giác vàng” chiếm hơn 75% tổng số các chất ma túy tổng hợp ATS trên toàn thế giới. Trong khi đó, Trung Quốc và khu vực

“Tam giác vàng” nằm gần biên giới nước ta nên nguy cơ tiềm ẩn các chất ma túy tổng hợp ATS thâm lậu vào Việt Nam là rất lớn.

Hiện nay, theo đánh giá của các nhà chuyên môn, số người sử dụng ma túy tổng hợp ngày càng gia tăng, những chất ma túy nhóm ATS sẽ thay thế dần các chất ma túy truyền thống ở thành thị và các khu công nghiệp, trong khi các bài thuốc và phương pháp cai nghiện còn nhiều hạn chế, chưa có định hướng đối với các chất ma túy tổng hợp nhóm ATS. Việt Nam bị ảnh hưởng rất nhiều của các khu vực “Tam giác vàng” và “Lưỡi liềm vàng”, ảnh hưởng trực tiếp là lượng thuốc phiện, heroin được sản xuất tại Lào, các chất ma túy tổng hợp và tiền chất được sản xuất tại Trung Quốc, đặc biệt vùng phía nam Trung Quốc. Nếu không làm tốt công tác phòng ngừa ngăn chặn thì Việt Nam sẽ trở thành nơi tiêu thụ ma túy trong khu vực Đông Nam Á, là nơi đối tượng buôn bán ma túy quốc tế lợi dụng để vận chuyển các chất ma túy đi các nước qua cầu hàng không quốc tế. Nguy cơ sản xuất các loại ma túy tổng hợp nhóm ATS trong nước rất cao, do nhu cầu của loại ma túy này ngày càng tăng và nếu không tăng cường kiểm soát tiền chất. Từ tình hình nêu trên cho thấy nguy cơ tiềm ẩn của tội phạm về ma túy ở Việt Nam là rất cao.

Trước thực trạng tình hình ma túy và các nguy cơ tiềm ẩn như đã nêu, trong giai đoạn tới, công tác điều tra ma túy ở địa phương sẽ gặp nhiều khó khăn, nhất là những địa phương ở đô thị lớn và đang phải đối diện với nhiều vấn đề về an ninh trật tự, an toàn xã hội như Hà Nội. Để đáp ứng các đòi hỏi đó cần có sự nghiên cứu sâu sắc, kịp thời về cơ cấu tổ chức của hệ thống điều tra tội phạm về ma túy và công tác kiểm soát tiền chất, thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác từ Trung ương tới địa phương nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, các cấp, các ngành, các lực lượng tích cực đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy. Đặc biệt là tăng cường kiểm soát tiền chất nhằm hạn chế những nguy cơ sản xuất ma túy tổng hợp ở nước ta.

3.2. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả điều tra vụ án về ma túy

3.2.1. Hoàn thiện pháp luật và tăng cường hướng dẫn về các quy định mới về điều tra các vụ án về ma túy cho cán bộ điều tra

- Đối với các văn bản quy định về danh mục chất ma túy và tiền chất

Cần bổ sung kịp thời một số chất ma túy tổng hợp mới vào danh mục chất ma túy để thuận lợi cho việc xử lý các đối tượng phạm tội ma túy đạt hiệu quả cao như thuốc PmP/PRO có chứa thành phần Dextropropoxyphene. Đồng thời quy định cụ thể các tiền chất và quản lý chặt chẽ, cấm mua bán một số hóa chất không thể thiếu trong việc sản xuất ma túy trên thị trường. Cần tổng hợp gọn lại theo hướng ban hành 01 văn bản mới thay thế cho các nghị định 67, 133, 163, 17.

- Đối với thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT – BCA – VKSNDTC – TANDTC – BTP ngày 14/11/2015 về áp dụng qui định về “Các tội phạm ma túy” về áp dụng một số qui định chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự năm 1999, trong đó có quy định: Chỉ trung cầu giám định hàm lượng bắt buộc đối với 4 trường hợp cụ thể, gồm: Chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch; chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng, xái thuốc phiện; thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần. Ngoài 4 trường hợp này, nếu có căn cứ và xét thấy cần thiết, Cơ quan điều tra có thể yêu cầu trực tiếp trung cầu giám định để bảo đảm việc điều tra, truy tố đúng pháp luật. Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 có hiệu lực cũng cần thiết được cập nhật để hướng dẫn cụ thể hơn để bảo đảm sự thống nhất.

- Đối với Bộ Luật Hình sự 2015:

Hiện nay, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có những sửa đổi, bổ sung quan trọng về tội phạm ma túy và điều tra, truy tố, xét xử các vụ án ma túy. Theo đó, tại các Điều 249, Điều 250, Điều 252 Bộ luật hình sự 2015 đã có những sửa đổi, bổ sung đáng lưu ý về định lượng, đơn vị tính cũng như hình

phạt đối với tội phạm ma túy theo hướng quy định cụ thể, rõ ràng mức tối thiểu đến mức tối đa định lượng các chất ma túy cấu thành tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự, như:

Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam; Hêroin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả, cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam.

Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam; Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam.

Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam; Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100mililit.

Bộ luật hình sự 2015 cũng quy định cụ thể việc định lượng các tiền chất, các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy tại các Điều 253 và Điều 254, thay đổi đơn vị tính từ “*trọng lượng*” thành “*khối lượng*” để bảo đảm tính chính xác của đơn vị tính, phù hợp với các vụ án ma túy từ trước đến nay khi thu giữ được vật chứng đều được xác định bằng gam, kilogam...vì đây chính là đơn vị tính khối lượng chứ không phải trọng lượng... Ngoài ra, BLHS năm 2015 đã quy định thêm một số chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy đã được Chính phủ quy định vào các Điều luật cụ thể như chất ma túy *Methamphetamine, Amphetamine, MDMA*...

Trong khi đó, các văn bản hướng dẫn về việc giám định hàm lượng chất ma túy trong các vụ án ma túy vẫn chưa có sự sửa đổi cho phù hợp với những nội dung sửa đổi của Bộ luật hình sự năm 2015, ảnh hưởng tới quá trình điều tra các vụ án ma túy. Cụ thể: nội dung hướng dẫn tại các Thông tư liên tịch 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và

Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Thông tư liên tịch 08/2015/TTLT sửa đổi một số điều của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT về giám định hàm lượng chất ma túy trong các vụ án về ma túy căn cứ vào các quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Theo đó, tại các văn bản này quy định khi thu giữ được các chất nghi ma túy hoặc tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy chỉ cần trưng cầu giám định để xác định loại và trọng lượng chất ma túy, tiền chất thu được. Việc trưng cầu “*giám định hàm lượng*” để xác định trọng lượng các chất ma túy chỉ bắt buộc trong một số trường hợp như: chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể rắn được hòa thành dung dịch; chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất chất ma túy ở thể lỏng đã được pha loãng; xái thuốc phiện; thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần. Việc xác định loại ma túy, hàm lượng và trọng lượng của từng chất ma túy là cần thiết vì có căn cứ xác định chính xác số lượng chất gây nghiện, chất hướng tâm thần chứa trong đó. Tuy nhiên, với thay đổi từ “trọng lượng” sang “khối lượng” tại Bộ luật Hình sự năm 2015 thì chưa có hướng dẫn cụ thể việc xác định như thế nào, điều này gây khó khăn cho quá trình điều tra các vụ án ma túy khi thực hiện việc khám xét, bắt giữ chưa có căn cứ để xác định có vi phạm các tội về tàng trữ, mua bán, vận chuyển ma túy hay không.

Ngoài ra, việc hướng dẫn việc giải quyết các vụ án ma túy phải được thực hiện đúng theo tinh thần Hiến pháp năm 2013 và BLHS là chỉ truy tố trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt chất ma túy chứ không phải là chế phẩm. Các vụ án ma túy có kết luận giám định của cơ quan thẩm quyền khẳng định là “chế phẩm” hoặc “chứa thành phần” mà không xác định rõ trọng lượng chất ma túy; các vụ án thuộc những trường hợp nêu tại khoản 2, điều 1, TTLT 08/2015 và Công văn số 315 thì khi giải quyết, tòa án yêu cầu cơ quan có thẩm quyền

trung cầu giám định để xác định hàm lượng trên cơ sở xác định trọng lượng chất ma túy làm căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Việc TAND Tối cao hướng dẫn TAND các cấp thực hiện nội dung này thì các cơ quan tiến hành tố tụng ở địa phương không thể thực hiện được. Bởi vì, nhiều vụ án ma túy sẽ không được xử lý nếu căn cứ vào kết quả giám định hàm lượng ma túy trong trường hợp trọng lượng ma túy bị thu giữ ít, không đủ khối lượng để giám định hàm lượng. Đặc biệt, án ma túy thường là án truy xét, không thu được vật chứng, nhiều trường hợp bị khởi tố căn cứ vào lời khai của đồng phạm trong vụ án nên sẽ không có vật chứng để giám định. Việc giám định ma túy phải gửi ra Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an tại Hà Nội nên dẫn đến quá tải, không bảo đảm thời hạn phê chuẩn của các quyết định tố tụng... Pháp luật hình sự hiện hành và TTLT số 08/2015 không quy định lấy hàm lượng để căn cứ định tội bị can, bị cáo, trừ 4 trường hợp cần giám định hàm lượng đã được quy định cụ thể tại TTLT số 08/2015. Vì vậy, nếu thực hiện việc giám định hàm lượng ma túy theo Công văn số 315 thì không công bằng giữa người bị truy tố theo khoản 4 so với người bị truy tố ở khoản 2 và 3 không giám định hàm lượng.

Do đó, để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống các văn bản nêu trên, cần sớm sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản hướng dẫn về công tác giám định ma túy để các cơ quan tố tụng, bao gồm các cơ quan điều tra các vụ án ma túy có đủ cơ sở để bắt giữ, điều tra các vụ án ma túy được chính xác, kịp thời, không bỏ lọt tội phạm cũng như không bắt giữ, điều tra oan, sai, không đúng quy trình, thủ tục.

- Đối với Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trên cơ sở thể chế hóa Hiến pháp năm 2013 đã kế thừa những tinh hoa của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và tham khảo các quy định pháp luật tiên tiến trên thế giới. Việc cho ra đời một loạt các thủ tục tố tụng mới đáp ứng yêu cầu công cuộc đấu tranh, chống

tội phạm là yêu cầu tất yếu. Tuy nhiên, để nhanh chóng đưa các quy định mới này đi vào thực tiễn cuộc sống thì công tác tuyên truyền, phổ biến đóng vai trò rất quan trọng, không những đối với các cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng mà còn cả đối với người tham gia tố tụng và các cá nhân, cơ quan, tổ chức... Đối với các cán bộ điều tra trong lực lượng Công an nhân dân, nhất là cán bộ điều tra các vụ án ma túy ở các đội cảnh sát điều tra ma túy cấp huyện, công tác đào tạo, tập huấn về những nội dung mới của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 nói chung và những quy định liên quan trực tiếp tới quy trình, nghiệp vụ điều tra các vụ án ma túy nói riêng là rất cần thiết. Việc nhận thức đầy đủ, đúng đắn để từ đó thực hiện cho đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng trong hoạt động điều tra các vụ án ma túy là cơ sở để vừa bảo đảm hiệu quả của công tác điều tra, vừa tuân thủ các nguyên tắc bảo đảm quyền của các đối tượng trong các vụ án, giảm thiểu tối đa tình trạng vi phạm quy trình, thủ tục dẫn tới những sai sót không đáng có trong hoạt động điều tra của lực lượng cảnh sát điều tra.

3.2.2. Kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường nguồn nhân lực điều tra các vụ án ma túy

Tăng cường, củng cố lực lượng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy đủ năng lực, điều kiện hoàn thành nhiệm vụ trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế; từng bước đào tạo huấn luyện để đội ngũ cán bộ chiến sỹ giỏi về pháp luật, tinh thông về nghiệp vụ đáp ứng có hiệu quả trước yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Để chủ động phát hiện và điều tra, khám phá tội phạm về ma túy, đòi hỏi lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phải được tăng cường cả về tổ chức lẫn số lượng và chất lượng. Ở những tỉnh, thành phố trọng điểm như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng và các tỉnh có ngành công nghiệp hóa chất phát triển đang sử dụng tiền chất để sản xuất, kinh doanh thì cần có một bộ phận nghiệp vụ chuyên trách đấu tranh chống tội phạm có liên

quan đến tiền chất, thuốc gây nghiện. Số lượng cán bộ chiến sĩ tùy thuộc vào từng loại địa bàn và các cán bộ, chiến sĩ phải có hiểu biết về tiền chất, thuốc gây nghiện, chất ma túy, đồng thời phải có nghiệp vụ giỏi và hiểu biết pháp luật. Cần nâng cao năng lực cho những cán bộ này, chú trọng công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ, chiến sĩ trực tiếp làm công tác đấu tranh, được trang bị những phương tiện nghiệp vụ hiện đại và được huấn luyện kỹ năng sử dụng có hiệu quả các phương tiện này.

Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy là lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy. Để chủ động phát hiện tội phạm này, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy được tiến hành các biện pháp nghiệp vụ cơ bản, có ý nghĩa quyết định sự thành công đối với công tác phòng, chống tội phạm về ma túy. Chính vì vậy, công tác này cần được tăng cường mạnh mẽ và đồng bộ. Hiện nay, xu hướng các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp và thuốc tân dược gây nghiện ở nước ta ngày càng tăng. Những chất ma túy này đều có nguồn gốc từ nước ngoài nhập lậu vào nước ta. Trong khi đó, việc buôn bán tiền chất để phục vụ cho lĩnh vực công nghiệp và cho các lĩnh vực khác của đời sống xã hội ngày càng tăng. Theo dự báo, nguyên cơ tiềm ẩn việc sản xuất, điều chế ma túy tổng hợp ở nước ta là có cơ sở. Do vậy, để chủ động đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy đòi hỏi chúng ta phải tăng cường kiểm soát tiền chất, kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy. Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy cần tăng cường thực hiện công tác điều tra cơ bản, công tác sưu tra, xây dựng và sử dụng mạng lưới bí mật.

Để chủ động phát hiện và điều tra khám phá tội phạm về ma túy, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy cần làm tốt công tác nghiệp vụ cơ bản. Tập trung tiến hành điều tra cơ bản ở những địa bàn, lĩnh vực trọng điểm về ma túy. Từ đó, xác định những vị trí quan trọng, những khâu thiết yếu cần thiết phải xây dựng đặc tình, cơ sở bí mật.

3.2.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra các vụ án về ma túy

Để nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy trong tiến trình hội nhập quốc tế, cần tập trung tăng cường các biện pháp nghiệp vụ điều tra ma túy cho lực lượng cảnh sát điều tra ma túy theo một số giải pháp sau:

- Tập trung điều tra cơ bản nắm thật chắc tình hình, phân tích, đánh giá, dự báo cho được tình hình tội phạm ma túy trong nước, trong khu vực và trên thế giới; đặc biệt chú ý vào các khu vực biên giới, cửa khẩu, các khu công nghiệp, khu chế xuất, các liên doanh có sử dụng nhiều loại tiền chất.

- Đổi mới tư duy nghiệp vụ, điều chỉnh phương thức hoạt động, phương pháp công tác, đổi mới chủ trương, đối sách cho phù hợp với tình hình mới, theo đó cần nhận thức rõ: phòng chống tội phạm ma túy trong xu thế hội nhập sẽ không thể áp dụng các biện pháp kiểm tra cấm đoán như trước đây; phòng chống tội phạm về ma túy phải phục vụ có hiệu quả cho hội nhập và phát triển; phải có cách ứng xử linh hoạt cả về nhận thức, tổ chức hoạt động và có đối sách với mục tiêu cao nhất phục vụ cho nền kinh tế phát triển, rút ngắn khoảng cách tụt hậu so với các nước trên thế giới và trong khu vực, ngăn chặn không cho tội phạm về ma túy lợi dụng hoạt động.

Đổi mới, nâng cao chất lượng các mặt công tác nghiệp vụ cho phù hợp với yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới; đổi mới trong việc xác định đối tượng đấu tranh để áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để quản lý, kiểm tra, giám sát phân công, phân cấp cho phù hợp với biên chế tổ chức. Cần phân biệt rõ ranh giới giữa đối tác và đối tượng không để sót lọt, nhưng cũng không làm cản trở, ảnh hưởng đến tiến trình hội nhập. Việc thực hiện luật cư trú, qui định miễn thị thực nhập cảnh cho người Việt Nam ở nước ngoài khi vào Việt Nam không thể áp dụng biện pháp cấm nhập, cấm xuất như trước đây để ngăn cản mà phải áp dụng các biện pháp quản lý để chú ý kiểm tra khi xuất, nhập cảnh. Đổi mới trong các phương pháp chiến thuật nghiệp vụ bắt giữ. Đổi mới nhận thức trong việc phối hợp điều tra các vụ án, chuyên án ma túy lớn có liên quan với Cảnh sát chống ma túy các nước trong khu vực và trên thế giới.

Nâng cao hiệu quả của việc áp dụng biện pháp khám xét trong thu thập đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra các vụ án ma túy, cần chú ý: đối với từng vụ án ma túy xảy ra cần phải xác định chính xác quá trình khám xét cần phải thu thập được các đồ vật tài liệu gì liên quan đến việc thực hiện hành vi của các đối tượng, như trong các vụ án sản xuất trái phép chất ma túy cần phải thu được các công cụ, phương tiện đối tượng sử dụng để sản xuất ra ma túy; các loại thuốc, chất hóa học, tiền chất để chế biến ra ma túy. Mặt khác, trong các vụ án về ma túy, đối tượng tội thường nhận thức rõ được nếu bị bắt có thể sẽ phải đối mặt với bản án nghiêm phạm khắc nhất, vì vậy chúng thường sử dụng, tàng trữ các loại vũ khí có tính sát thương cao như súng, lựu đạn, mìn...để sẵn sàng chống lại lực lượng công an, vì vậy, trong quá trình khám xét, Cơ quan điều tra cần lưu ý nơi đối tượng phạm tội cất giấu súng, đạn cùng các loại vũ khí khác để đảm bảo cho công tác khám xét được tiến hành hiệu quả, nhanh chóng, kịp thời. Bên cạnh đó, điều tra viên cần phải nghiên cứu các hồ sơ tài liệu có được để nắm vững về đặc điểm thân nhân của đối tượng, tình hình dân cư quanh khu vực khám xét, phương thức hoạt động của tội phạm cũng như thủ đoạn cất giấu ma túy để lựa chọn các chiến thuật, thủ thuật khám xét sao cho phù hợp. Xây dựng và sử dụng một cách hiệu quả hệ thống đặc tình, cơ sở bí mật phục vụ chuyên án. Song song với đó là sử dụng tổng hợp có hiệu quả các biện pháp trinh sát như trinh sát xác minh, trinh sát nội tuyến, ngoại tuyến, các biện pháp kỹ thuật...qua đó nắm rõ được phương thức thủ đoạn hoạt động phạm tội của đối tượng, nơi các đối tượng cất giấu ma túy, các công cụ phương tiện có liên quan...góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động khám xét nói riêng và quá trình điều tra tội phạm về ma túy nói chung.

- Nâng cao hiệu quả công tác phát hiện điều tra, xử lý các loại tội phạm ma túy và kiểm soát tiền chất, tăng cường quan hệ phối hợp liên ngành Công an – Hải quan – Biên phòng – Cảnh sát Biển trên 3 tuyến biên giới và khu vực

trọng điểm để kiểm soát và ngăn chặn, bắt giữ ma túy ở các cửa khẩu, biên giới, bến cảng, sân bay và trên biển. Tập trung lực lượng đấu tranh chống tội phạm ma túy ở các cụm địa bàn trọng điểm; thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công bóc gỡ các đường dây, triệt xóa các tụ điểm sử dụng, tổ chức sử dụng và buôn bán lẻ ma túy. Không để hình thành các cơ sở sản xuất điều chế ma túy dưới bất cứ hình thức nào, kể cả ở khu vực biên giới Việt Nam với các nước láng giềng.

- Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong phòng chống ma túy. Tăng cường kiểm soát tiền chất, tổ chức nghiên cứu, tổng kết công tác quản lý tiền chất ma túy nhằm kiến nghị bổ sung, sửa đổi những quy định có liên quan đến công tác xuất nhập khẩu, tồn trữ và quản lý tiền chất ma túy. Tăng cường quản lý Nhà nước trong công tác cai nghiện ma túy, công tác thay đổi cây trồng ở vùng còn tái trồng cây có chất ma túy; quản lý Nhà nước trong công tác xuất nhập cảnh, tập trung kiểm tra đối tượng nghi vấn khi xuất, nhập cảnh và cư trú bất hợp pháp của người nước ngoài mua bán, vận chuyển ma túy; tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong các dịch vụ kinh doanh nhạy cảm mà đối tượng ma túy thường lợi dụng.

- Tăng cường vai trò tổ chức chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an và lãnh đạo Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đối các lực lượng đơn vị cơ sở trong đấu tranh chống tội phạm về ma túy. Tội phạm về ma túy hoạt động xuyên quốc gia thường có tổ chức, tính chất chuyên nghiệp liên quan đến nhiều quốc gia. Do vậy cần có sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Bộ Công an và lãnh đạo Cục cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đối với đơn vị nghiệp vụ các địa phương.

- Nghiên cứu, tổng kết tình hình phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống tội phạm về ma túy. Đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy mang tính đặc thù cao, nhất là trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế cần nghiên cứu, tổng kết tình hình và công tác phòng ngừa, đấu tranh, tổng kết các chuyên đề

ng nghiệp vụ, nguyên nhân điều kiện, sự gia tăng của các loại tội phạm ma túy có yếu tố nước ngoài, công tác tổ chức khám xét, bắt giữ tội phạm về ma túy để phổ biến kinh nghiệm đấu tranh, có đề xuất bổ sung, sửa đổi về pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy trình hoạt động nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh.

- Vấn đề bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất, vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cho hoạt động điều tra tội phạm nói chung cũng như phương tiện cần thiết cho điều tra viên nói riêng là rất quan trọng trong bối cảnh tình hình tội phạm ngày càng phức tạp, tinh vi, xảo quyệt, manh động, nguy hiểm như hiện nay. Theo đó, bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất, vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cần được xác định là một yêu cầu quan trọng không thể thiếu trong hoạt động điều tra tội phạm. Bổ sung kịp thời các trang thiết bị khoa học công nghệ cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy để phục vụ cho quá trình khám xét phát hiện và thu thập các đồ vật tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội ma túy như các loại máy móc dò tìm kim loại, các loại máy quét, máy soi chiếu...

3.2.4. Tăng cường các biện pháp phối hợp của các cơ quan, tổ chức, lực lượng có liên quan trong điều tra vụ án ma túy.

Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phải thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong công tác phòng, chống ma túy. Đặc biệt, cần phối hợp với các lực lượng như Hải quan, An ninh hàng không trong việc kiểm tra, kiểm soát người, hàng hóa soi, chiếu, phát hiện ma túy tại các cửa khẩu, sân bay, các đường tiểu ngạch giáp biên giới; cần phải có sự phối hợp chặt chẽ với Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển nhằm kiểm soát tốt vùng biên giới và vùng biển để tránh ma túy thâm lậu theo các con đường trên.

Thực tiễn công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án ma túy cho thấy, việc xác định sự thật của vụ án đối với các tội phạm về ma túy gặp rất nhiều khó khăn, vì phần lớn chứng cứ là gián tiếp, dựa trên cơ sở các lời khai; địa

bàn gây án rộng, nhiều trường hợp phạm tội xuyên quốc gia; đối tượng phạm tội khi bị phát hiện thì ngoan cố, nhiều trường hợp dùng vũ khí nóng chống trả quyết liệt để tẩu thoát... Vì vậy, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án trong việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về ma túy. Trong quá trình điều tra các vụ án, giữa Điều tra viên và Kiểm sát viên phải có sự phối hợp chặt chẽ dựa trên Quy chế Cơ quan điều tra đã ký với Viện Kiểm sát nhân dân về phối hợp giữa Điều tra viên và Kiểm sát viên. Thường xuyên trao đổi thông tin, tài liệu có liên quan đến vụ án, thống nhất quan điểm xử lý vụ án trước khi chuyển hồ sơ đề nghị truy tố, cụ thể:

Đối với những bị can mà Cơ quan điều tra đề nghị bắt theo tài liệu truy xét, Kiểm sát viên phải cùng Điều tra viên tiến hành cho người đã khai ra hành vi phạm tội của bị can trực tiếp nhận dạng qua ảnh, lấy lời khai và yêu cầu làm bản tự khai. Nếu có ít nhất hai đối tượng cùng tham gia phạm tội nhận dạng được bị can qua ảnh, lời khai và bản tự khai của họ phù hợp với hành vi phạm tội của người mà Cơ quan điều tra đề nghị phê chuẩn quyết định khởi tố thì Kiểm sát viên mới đề xuất người có thẩm quyền ký quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can. Kiểm sát viên trao đổi với Điều tra viên xác minh tính trung thực về lời khai của bị can và những đối tượng liên quan về thời gian, địa điểm, vị trí giao nhận ma túy... Trong quá trình điều tra, Điều tra viên cung cấp đầy đủ, kịp thời những tài liệu có liên quan đến vụ án để Kiểm sát viên tiến hành phối hợp. Trước khi kết thúc điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành tổng cung toàn bộ các bị can của vụ án và bàn bạc thống nhất về chứng cứ, điều luật áp dụng cũng như thủ tục tố tụng... trước khi kết luận điều tra.

Đối với những vụ án ma túy lớn, phức tạp, Kiểm sát viên chủ động đề xuất họp liên ngành (Công an, Kiểm sát, Tòa án) để bàn biện pháp phối hợp trong tất cả các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử nhằm tập trung sự thống nhất của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc đánh giá chứng cứ đối với

từng bị can, từng hành vi phạm tội để xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật [7, tr.11].

3.2.5. Tăng cường công tác hợp tác quốc tế

Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các Hiệp định, Biên bản thỏa thuận với các nước về phòng, chống ma túy. Thực hiện đầy đủ các quy định Việt Nam đã ký cam kết với UNDCP và các nước trong công tác phòng chống ma túy; không để các thế lực thù địch lợi dụng vu khống, can thiệp từ công tác phòng chống ma túy sang an ninh chính trị, nhất là ở các khu vực đang phức tạp về vấn đề nhân quyền, dân tộc, tôn giáo. Tiếp tục ký các Hiệp định tương trợ tư pháp và dẫn độ tội phạm với các nước, quốc gia trọng điểm như Úc, Mỹ, Canada, Nhật Bản... để thuận lợi hơn trong công tác điều tra, truy bắt các tội phạm ma túy khi bỏ trốn sang các quốc gia khác.

Tăng cường phối hợp với các nước trong điều tra để bóc gỡ để các đường dây buôn bán ma túy; chấp hành nghiêm các qui định của pháp luật và của Bộ Công an trong bắt, tạm giữ, tạm giam và khám xét các đối tượng đặc biệt. Tiếp tục phát triển quan hệ với lực lượng phòng chống ma túy các nước có chung đường biên giới, các nước tiểu vùng sông Mê Kông, đa dạng hoá công tác phòng chống ma túy với các nước, các tổ chức Interpol, Aseanpol... nhất là những nước là bạn bè truyền thống, các nước có kinh nghiệm trong công tác phòng chống ma túy. Mở rộng hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo, huấn luyện; tổ chức các đoàn nghiên cứu và học tập kinh nghiệm; tổ chức lực lượng và triển khai các biện pháp phòng, chống tội phạm ma túy ở sân bay, cảng biển, đường hàng không, bưu điện. Qua đó chúng ta và các nước bạn có thể học hỏi được nhiều kinh nghiệm đấu tranh hiệu quả, khắc phục được những sơ hở, thiếu sót, tồn tại trong quá trình đấu tranh; tham gia tích cực các diễn đàn quốc tế về đấu tranh chống tội phạm xuyên quốc gia như Hội nghị IDEC, HOLEA..., các hội thảo trao đổi kinh nghiệm về chống tội phạm ma túy. Thường xuyên trao đổi thông tin tội phạm với Cảnh sát các nước như: AFP, DEA, Cảnh sát Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia...

Tiểu kết chương

Thông qua việc dự báo về tình hình tội phạm ma túy diễn ra trong phạm vi cả nước trong thời gian tới cũng như trên cơ sở đánh giá các quy định của pháp luật tố tụng hình sự và thực tiễn áp dụng các quy định tố tụng hình sự trong hoạt động điều tra các vụ án ma túy trên địa bàn quận Thanh Xuân, tác giả đã đưa ra một số kiến nghị, giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác điều tra các vụ án ma túy nói chung cho toàn lực lượng cảnh sát điều tra ma túy. Theo đó, các giải pháp cần phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, toàn diện trên các phương diện: tăng cường nhận thức của lực lượng cảnh sát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là sửa đổi các văn bản hướng dẫn Bộ luật hình sự về các tội phạm ma túy để thống nhất trong xác định ma túy trong các vụ án ma túy làm cơ sở cho việc điều tra, truy tố, xét xử; tăng cường các biện pháp nghiệp vụ điều tra, các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của lực lượng... Các kiến nghị này vừa có ý nghĩa lý luận, vừa có giá trị thực tiễn và có khả năng ứng dụng ngay đối với lực lượng cảnh sát điều tra nói chung cũng như đối với lực lượng cảnh sát điều tra vụ án ma túy của quận Thanh Xuân nói riêng.

KẾT LUẬN

Đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy đã thành vấn đề có tính toàn cầu và đã được đưa vào chương trình nghị sự của Hội đồng bảo an Liên Hợp quốc. Ở nước ta, các tội phạm về ma túy đã tăng nhanh với tốc độ cấp số nhân và hiện nay đã trở thành quốc nạn, đặc biệt ở các thành phố lớn và đô thị đặc biệt như Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Tại các địa bàn tốc độ đô thị hóa và tập trung dân cư quá nhanh như địa bàn Quận Thanh Xuân, việc đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy nói chung và công tác điều tra các vụ án ma túy nói riêng đang phải đối diện với nhiều vấn đề thách thức. Trong xu thế hội nhập và phát triển nói chung, tội phạm ma túy được dự báo sẽ tiếp tục hoạt động với những phương thức thủ đoạn mới tinh vi hơn, táo bạo hơn; chúng không từ bất cứ thủ đoạn nào để che giấu hoạt động phạm tội cũng như đối phó lại lực lượng chức năng. Do đó, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy sẽ tiếp tục cam go, phức tạp và quyết liệt công tác này đạt được hiệu quả, đáp ứng được những mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Do vậy, việc tăng cường các nghiên cứu có tính chất chuyên sâu về công tác chủ động phòng ngừa tội phạm – trong đó có các tội phạm về ma túy là chủ trương và cũng là yêu cầu cấp bách của cả người nghiên cứu khoa học xét trên phương diện lý luận khoa học hình sự và công tác thực tiễn. Thông qua việc nghiên cứu chuyên sâu, có hệ thống để nhận diện kịp thời, toàn diện với sự phát triển nhanh chóng của các loại ma túy và tội phạm ma túy, học hỏi kinh nghiệm thực tiễn của lực lượng cảnh sát điều tra, nhất là ở cấp quận huyện là rất cần thiết và phải được tiến hành thường xuyên, liên tục. Với nhiệm vụ là một cảnh sát thực hiện nhiệm vụ điều tra các vụ án ma túy trên địa bàn quận Thanh Xuân, tác giả càng nhận thức sâu sắc hơn về vấn đề này và sẽ ứng dụng các nghiên cứu, đề xuất vào thực tiễn công tác của mình để nâng cao chất lượng của công tác điều tra của bản thân và của cơ quan mình./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Anh (2011), *Trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về ma túy theo pháp luật hình sự Việt Nam*, Sách chuyên khảo, NXB CAND
2. Đỗ Văn Bích (1999), *Phòng chống ma túy cần kết hợp giữa xây và chống*, Tạp chí Quản lý nhà nước.
3. Bộ công an (2016) *Báo cáo số 44/BC-BCA-C41 ngày 23/02/2016 về Tổng kết đánh giá thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2011 - 2015 và đề xuất chương trình giai đoạn 2016 – 2020*
4. Phan Văn Chánh (2017), *Các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 4/2017.
5. Công an quận Thanh Xuân, *Báo cáo công tác hàng năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017 về công tác điều tra các vụ án ma túy trên địa bàn Quận*.
6. Cục C47 (2013), BCA, *Báo cáo kết quả khảo sát các tụ điểm, điểm phức tạp về ma túy từ năm 2015-2017*
7. Cục C47, BCA (2014), *Hướng dẫn số 279/C47-P7 ngày 21/3/2014 về thực hiện một số nội dung trong các Thông tư, hướng dẫn của BCA về công tác nghiệp vụ cơ bản cho lực lượng CSĐT tội phạm về ma túy*
8. Đại học Luật Hà Nội (2015), *Tội phạm học*, Giáo trình, NXB CAND
9. Lê Mộng Điệp (2011), *Đấu tranh triệt phá các tụ điểm mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy*.
10. Nguyễn Minh Đức (2015), *Những khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các vụ án ma túy*, Tạp chí Kiểm sát (T10/2015).
11. Nguyễn Đình Đức (2015), *Kinh nghiệm trong đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy*, Tạp chí Kiểm sát (T10/2015).

12. Trần Mạnh Hà (2012), *Khái niệm chất ma túy trong luật hình sự Việt Nam*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật (04/2012).
13. Vũ Đức Hùng (2010), *Vấn đề định khung hình phạt và xác định đồng phạm trong tội phạm về ma túy*, Tạp chí Tòa án số 1/2010.
14. Nguyễn Mạnh Hùng (2012), *Chức năng của cơ quan điều tra trong hoạt động tố tụng hình sự, những vấn đề cần hoàn thiện trong quá trình cải cách tư pháp*, Tạp chí Kiểm sát số Xuân/ tháng 01/2012.
15. Đỗ Văn Kha (2010), *Bàn về công tác phối hợp trong việc điều tra, truy tố và xét xử vụ án ma túy*, Tạp chí Kiểm sát số 18 (tháng 9/2010).
16. Nguyễn Ngọc Kiện (2014), *Bàn về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của điều tra viên trong bộ luật tố tụng hình sự*, Tạp chí Kiểm sát.Số 15(T8/2014).
17. Trần Văn Luyện (1999), *Những vấn đề phải chứng minh trong điều tra các tội phạm về ma túy*, Tạp chí Kiểm sát.
18. Nguyễn Tuyết Mai (2007), *Đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy ở Việt nam*, Luận án tiến sĩ.
19. Hương Mơ (1999), *Việt Nam tăng cường hợp tác quốc tế về phòng chống ma túy*, Việt Nam và Đông Nam á ngày nay.
20. Nguyễn Thị Mai Nga (2011), *Hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát nhân dân trong điều tra các vụ án ma túy*, Luận án tiến sĩ.
21. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1999), *BLHS năm 1999 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2009)*
22. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *BLHS năm 2015 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018)*
23. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2000), *Luật phòng, chống ma túy năm 2000 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2008)*

24. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2017), *Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số quy định của Bộ luật hình sự 2015*
25. Bùi Thị Phương Quỳnh (2017), *Nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm ma túy trong tiến trình hội nhập quốc tế*, Tạp chí Tòa án nhân dân số 5 (3/2017).
26. Nguyễn Ích Sáng, *Giám định hàm lượng chất ma túy theo quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn áp dụng*.
27. Vũ Anh Sơn (2009), *Hỏi cung bị can trong điều tra tội phạm vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy*, Luận án tiến sĩ luật học.
28. Khổng Ngọc Sơn (2010), *Bàn về vị trí pháp lý, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra Công an nhân dân trong tố tụng hình sự theo yêu cầu cải cách tư pháp*, Tạp chí Kiểm sát số 21 (tháng 11/2010).
29. Ngô Đại Tuấn (2006), *Hoạt động phòng ngừa và điều tra tội phạm về ma túy của lực lượng công an cấp huyện*, Luận án tiến sĩ.
30. Ngô Văn Tuấn (2008), *Phát hiện và điều tra khám phá tội phạm vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tiền chất, thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác của lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy*, Luận án tiến sĩ luật học.
31. Nguyễn Văn Tình (2015), *Giải pháp tăng cường phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy trong áp dụng biện pháp bắt*, Tạp chí Kiểm sát số 21 (T11/2015).
32. Hoàng Minh Thành (2011), *Một số kinh nghiệm của việc đánh giá chứng cứ trong các vụ án ma túy*, Tạp chí Tòa án.
33. Hoàng Minh Thành (2010), *Một số thủ đoạn cất giấu, vận chuyển trái phép chất ma túy và các giải pháp đấu tranh ngăn chặn loại*, Tạp chí Kiểm sát số Tân xuân (tháng 01/2010).

34. Nguyễn Anh Tuấn (2015), *Một số vấn đề cần quan tâm qua điều tra các vụ án ma túy trong thời gian gần đây*, Tạp chí Kiểm sát (T10/2015).
35. Phạm Minh Tuyên (2016), *Một số vấn đề lý luận về các tội phạm ma túy theo Bộ luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn áp dụng (kỳ I)*, Tạp chí Tòa án nhân dân số 15/2016.
36. Bùi Thị Phương Quỳnh (2016), *Pháp luật về tội phạm ma túy và thực tiễn*, Tạp chí Tòa án nhân dân số 13/2016.
37. Nguyễn Xuân Trường (2015), *Về công tác giám định chất ma túy*, Tạp chí Kiểm sát (T10/2015).
38. Nguyễn Xuân Toàn (2008), *Biện pháp điều tra hình sự - những vấn đề lý luận, thực tiễn và các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng của công an nhân dân*, Luận án tiến sỹ luật học.
39. Trần Thế Vinh (2014), *Những biểu hiện mới của tội phạm ma túy và kiến nghị phòng ngừa*, Tạp chí Kiểm sát số 14 (Tháng 7/2014).